**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[CHÀNG QUAN TRIỀU](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[TÀI XÌ PHOÒNG](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[MẤT TAI, MẤT TÓC](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[HAI ANH EM VÀ BA CON YÊU TINH](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[BÁN CÁI TỦ ĐỨNG](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[MỒ CÔI XỬ KIỆN](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[KHÔNG BAO GIỜ BIẾT GIẬN](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[CHIẾC CẦU PHÚC ĐỨC](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[HÒ KÍNH THÁN](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[CHÀNG NHO SĨ VÀ CÓC THẦN](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[TÌNH BẠN](%22%20%5Cl%20%22bm12)

[BẮT ĐỀN CHẬU VÀNG](%22%20%5Cl%20%22bm13)

[CÁ BỐNG NUỐT CÁ TRÊ](%22%20%5Cl%20%22bm14)

[CHÀNG NGỐC ĐI HỌC](%22%20%5Cl%20%22bm15)

[TUNG CÒN LẤY ĐƯỢC VỢ TIÊN](%22%20%5Cl%20%22bm16)

**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

**CHÀNG QUAN TRIỀU**

Quan Triều mồ côi cha mẹ từ ngày còn nhỏ. Chàng được các  bác các chú trong làng nuôi nấng dạy dỗ. Năm mười tám tuổi  chàng lấy vợ.
Nghề chính của chàng là quăng chài, kéo vó ở ngoài sông. Vợ  chàng thì vào rừng hái củi, mặc dù hai vợ chồng làm việc rất siêng  năng nhưng cuộc sống vẫn thiếu thốn.
Làm nghề câu cá, chàng phải dậy trước gà chuồng để ra sông  đặt vó từ lúc cá đang đói lòng và thức khuya để đón cá chơi trăng.  Vì phải thức khuya dậy sớm như vậy nên có nhiều lần chàng ngủ  vật bên bờ sông, bờ suối.
Một hôm, gặp phải ngày trời sương muối nặng hạt, gió bấc rít  từng hồi. Quan Triều ngồi kéo vó khuya, hai con mắt chàng cứ ríu  dần, cuối cùng chàng ngả lưng vào một gốc cây to rồi ngủ thiếp đi  lúc nào không biết.
Có một đoàn người đi qua đường, thấy chàng nằm co quắp ở  dưới gốc cây : một người trong bọn họ bèn cởi áo đang mặc đắp cho  chàng. Trời sáng rõ, chàng thức dậy. Thấy có cái áo không biết là  của ai, liền cứ thế mặc vào rồi thu xếp trở về nhà.
Chàng về nhà giữa lúc vợ chàng đang sửa soạn đi kiếm củi.  Điều lạ là Quan Triều gọi vợ, đi lại sát bên người vợ mà vợ vẫn  không thấy chồng, mãi đến khi Quan Triều cởi bỏ áo ngoài ra, vợ chàng mới nhìn thấy chồng. Biết là áo có phép tàng hình, chàng  sung sướng cất kỹ ở đầu giường để chờ dịp dùng đến ?
Năm ấy nhà vua thu nhiều vàng bạc chất vào kho để chi vào  việc xây lâu đài cung điện. Nhân dân trong nước ngày càng đói  khổ. Vợ chồng Quan Triều cũng lâm vào cảnh túng thiếu. Một  hôm, chàng mặc áo thần rồi đi thẳng đến kinh đô, chàng thử vào  kho nhà vua lấy trộm một ít vàng bạc về chi dùng. Chàng bước vào  cổng, bọn lính gác, mắt mỏ tròn thao láo mà vẫn không thấy  chàng. Quan Triều ôm một dúm bạc đi ra, bọn lính cũng mù tịt.  Lần đầu tiên lấy được bạc, chàng càng thấy rõ giá trị của áo thần.  Chàng lại vào kho lần thứ hai, thứ ba, không một ai phát hiện ra  chàng. Từ đó ngày nào chàng cũng vào kho nhà vua lấy vàng bạc  về phân phát cho bà con làng xóm. Rồi dần dà chàng đem vàng bạc  chia cho cả những dân nghèo ở quanh vùng mọi người rất cảm  phục. Vì dùng áo thần hàng ngày nên áo đã có chỗ rách. Thấy áo  bị rách chàng cắt mảnh giấy dán lại, vì vậy mỗi khi chàng mặc áo  thần đi lại, người ta thấy mụn vá tung tăng nhảy nhót tựa như  một con bướm đang bay lượn trong không trung.
Hàng ngày vào kiểm tra, bọn quan quân thấy kho vàng của  nhà vua ngày càng hao hụt thì lấy làm lạ, chúng tra hỏi bọn lính  canh. Bọn lính cũng rất ngạc nhiên vì hàng ngày chúng canh gác  cẩn mật, không hề thấy một người nào bén mảng, mà sao lại có  chuyện mất trộm. Chúng bàn nhau chú ý canh gác nghiêm hơn.  Suốt ngày hôm sau, chúng chỉ thấy ngoài một con bướm bay đi bay  lại thì không có một người lạ nào, nhưng đến chiều khi xem lại  đống vàng thì đã thấy mất hẳn bốn thỏi vàng thoi. Chúng nghĩ xa  nghĩ gần “Hay là con bướm đã lấy trộm” lập tức chúng chuẩn bị săn con bướm. Hôm sau lại một con bướm bay vào, lưới liền sập  xuống, chụp ngay được. Quan Triều liền bị bắt. Chúng giải chàng  lên nộp vua. Nhà vua bèn hạ lệnh tống chàng vào nhà giam chờ  ngày xử án.
Nhân dân quanh vùng, được tin Quan Triều bị bắt giam, liền  rủ nhau kéo đến gặp vua, đồng thanh xin tha tội cho chàng.  Nhưng vua sai quân lính đuổi họ ra khỏi cung.
Sáng hôm sau, giữa lúc nhà vua đang cùng các quan trong  triều họp bàn xử tội Quan Triều thì chợt nghe cấp báo ở ngoài biên  ải, quân giặc đông như kiến cỏ, đang hung hăng tiến sâu vào đất  nước cướp của giết người. Nghe tin, nhà vua hốt hoảng hoãn ngay  việc xử tội Quan Triều, dồn sức vào việc chống giặc. Thế giặc  mạnh như vũ bão, quân nhà vua bị thua ở khắp nơi. Chúng đang  tiến thẳng về kinh đô, nhà vua run lên bần bật, các tướng võ, các  quan văn mặt mày tái mét, vì quân tung ra bao nhiêu bị tiêu diệt  bấy nhiêu. Đã có kẻ bàn đến việc treo cờ hàng, hoàng hậu, phi tần  cũng như các bà lớn nhà quan đều khóc sướt mướt. Nhân dân  trong kinh thành kêu khóc như ri, ai nấy cuống cuồng đi tìm nơi  lánh nạn.
Chợt có người nhớ tới Quan Triều là người có nhiều phép lạ,  liền tâu vua xin tha cho chàng để chàng đem tài ra dẹp giặc cứu  nước cứu dân. Nhà vua rất tức giận Quan Triều vì đã lấy mất của  kho hơn bẩy trăm thỏi vàng, nhưng nghĩ tới ngai vàng, vua liền  chuẩn lời tâu, ra lệnh ân xá cho chàng và cử chàng cầm quân đánh  giặc. Vua hứa :
- Nếu nhà ngươi dẹp được giặc nước, ta không những tha tội  chết cho mà còn phong chức tể tướng, hưởng lộc cao nhất trong các  hàng văn võ...
Quan Triều được thả ra giữa lúc quân giặc đang rầm rập kéo  đến chân thành vây kín kinh đô, giữa lúc mọi người đang hoang  mang, hoảng hốt.
Sau khi nhận lệnh vua, Quan Triều liền kéo đại quân ra ngoài  thành rồi đóng ở một nơi, chàng bảo họ :
- Để ta sang trại giặc dò thám tình hình, các người hãy sẵn  sàng chờ lệnh ta tiến lên diệt giặc.
Nói xong chàng mặc áo thần vào rồi đi thẳng sang dinh trại  giặc sục sạo khắp nơi. Bọn lính đông như kiến cỏ nhưng không  một ai nhìn thấy chàng. Giữa lúc tên tướng giặc đang hung hăng  thúc quân tiến đánh thì Quan Triều giật phắt thanh kiếm, thét  lên một câu, chém đứt đôi người nó chết không kịp ngáp. Quân  giặc mất tướng xôn xao như ong vỡ tổ, chúng giẫm đạp lên nhau,  chạy trốn cả về biên ải, không một đứa nào dám ngoái cổ lại. Thừa  thắng Quan Triều quay về trại, dẫn quân sĩ đuổi theo, tiêu diệt.
Thắng trận trở về, Quan Triều được nhà vua sai bày yến tiệc  khoản đãi. Vua phong chức tể tướng cho chàng giữa muôn tiếng  reo hò của quân sĩ và các quan văn võ triều đình.
Sau đó, chàng tâu vua bãi bỏ lệnh thu vàng bạc của dân để xây  lâu đài, lại xin đem vàng bạc trong kho phân phát cho những  người nghèo. Nhà vua nhất nhất nghe lời.
Trăm họ được no ấm. Nước nhà trở lại yên vui.
Về sau, khi Quan Triều chết, dân lập đền thờ để ghi nhớ công  của chàng.\*
Theo lời kể của cụ Hoàng Huy Toại Thị xã Cao Bằng

**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

**TÀI XÌ PHOÒNG**

Tài Xì Phoòng mồ côi cha từ ngày còn bé, mẹ chàng buộc bụng  ở vậy nuôi con. Đếm từng ngày, từng tháng bà mong đứa con  chóng lớn. Khi Tài Xì Phoòng 13 tuổi thì quê hương có loạn, hai mẹ  con bị lưu lạc mỗi người một ngả.
Tài Xì Phoòng được một Núng Cún\* đem về nuôi làm hầu bàn.  Dần dần lớn khôn được ông chủ giao cho chuyên việc nấu ăn.
Núng Cún vốn là một viên quan sành nghề đục khoét. Hàng  năm cứ đến dịp tết đầu năm, tết tháng bảy, hay ngày giỗ ông cha,  hắn thường mời khéo các quan trấn địa phương về chơi.
Năm ấy vào một ngày cuối năm, có viên quan trấn nọ đến biếu  Núng Cún một con cá chép khiêng hai. Nhìn con cá vừa đẹp lại  vừa béo, Núng Cún hài lòng. Hắn gọi Tài Xì Phoòng lên dặn làm  thịt, một nửa làm viên, một góc xào tái, một góc bung dừ để soạn  một bữa tiệc ngon thết ba viên quan lớn. Lão dặn đi dặn lại :
- Tiệc tất niên năm nay ta muốn dọn toàn các món cá. Đó là  bữa tiệc hiếm có, ngươi phải nấu ngon, nếu không vừa lòng khách  thì người sẽ mất tết và mất việc.
- Tài Xì Phoòng vâng lệnh chủ, xách con cá chép còn sống  xuống bờ sông. Khi giơ con dao toan mổ, bỗng chàng thấy con cá tự  nhiên chảy nước mắt, há mồm như muốn kêu van. Chàng cảm  thấy lòng mình se lại, ngập ngừng giây lát chàng thả cá xuống sông. Cá gặp nước, quẫy mạnh rồi đến trước mặt Tài Xì Phoòng tỏ  ý cám ơn và biến mất.
Giữa lúc đang bâng khuâng, Tài Xì Phoòng sực nhớ tới bữa  tiệc, liền cầm rổ ra chợ định mua một con cá khác. Nhưng ngày  chợ cuối năm, không còn một con nào, chàng đành phải mua thịt  lợn về băm viên, thịt bò về hầm dừ vào xào tái thay cho cá.
Khi khách bước vào nhà, Núng Cún hết lời khoe món ăn đặc  biệt. Nhưng khi thức ăn bưng lên, cả chủ lẫn khách đều ngạc  nhiên trố mắt nhìn nhau. Núng Cún mặt đỏ gay quay lại hỏi Tài  Xì Phoòng, chàng đành thuật lại chuyện con cá chép khóc ở bờ  sông và việc thả cá của mình.
Núng Cún vừa tiếc của lại vừa xấu hổ với khách, liền quát lính  lôi Tài Xì Phoòng ra sân nọc cổ đánh năm chục roi rồi đuổi ra khỏi  nhà.
 Giữa buổi chiều ba mươi tết, bị một trận đòn rách da nát thịt  và bị tống cổ ra khỏi nhà chủ, Tài Xì Phoòng khó tìm một nơi  nương thân, vì theo phong tục địa phương, ngày cuối năm, không  một ai nhận người lạ mặt vào nhà và cũng không một ai bỏ tiền ra  cho một người nào. Tài Xì Phoòng bèn ra bờ sông ngồi ôm mặt  khóc.
Bỗng một con nước tự nhiên phun lên giữa dòng, rồi một cô gái  mặc áo hoa đủ năm màu : xanh, đỏ, trắng, tím, vàng hiện lên giữa  con nước. Cô con gái mặt ngọc, da ngà, từ từ tiến đến trước mặt  chàng, cúi đầu chào và hỏi ?
- Năm hết tết đến, chẳng hay chàng có điều gì mà phải ra đây  than khóc ?
Tài Xì Phoòng kể câu chuyện thả con cá chép lúc sáng và việc  bị chủ đánh đuổi cho cô gái nghe.
Cô gái bèn nói :
- Thiếp đây chính là con cá mà chàng thả ban sáng. Nếu không  có chàng thả xuống sông thì thiếp đâu còn có mặt ở đây. Cha thiếp  là vua Long Vương, vậy xin mời chàng về ăn tết với cha thiếp gọi  có chút báo đền, mong chàng chớ chối từ.
Tài Xì Phoòng nghe nói rất vui mừng, bèn gật đầu bằng lòng.  Cô gái bảo chàng nhắm mắt lại rồi cầm tay dắt đi. Khi mở mắt ra,  chàng thấy ở trước mặt một tòa lâu đài chín tầng cao ngất. Long  Vương niềm nở chào đón và hết lời cảm ơn chàng đã cứu sống con  gái mình. Một lúc sau, một bàn tiệc có hàng trăm món được bày  biện tại phòng ăn. Long Vương mời chàng ăn uống thỏa thích, ăn  xong chàng được mời đến một phòng ấm cúng có gối thêu đệm gấm  để nghỉ lưng, có kẻ hầu người hạ. Là khách quý của Long Vương,  ba ngày tết, chàng được tiếp đãi hết sức đầy đủ thân mật.
Sang ngày thứ tư, chàng xin phép Long Vương cho trở về trần.  Công chúa buồn rầu ngỏ ý muốn được kết duyên với chàng, tạ lại ơn  cứu sống.
Tài Xì Phoòng từ chối nói mình là thân tôi đòi hèn hạ, không  cha mẹ, anh em, họ hàng, không nhà cửa, đâu dám sánh cùng  công chúa cành vàng lá ngọc.
Long Vương và các triều thần ở Thủy phủ hết lời khuyên nhủ,  Tài Xì Phoòng không thể từ chối được và lễ cưới được tổ chức rất  linh đình.
Sau ngày cưới ít lâu, Tài Xì Phoòng bàn với vợ sửa soạn về  trần. Công chúa bằng lòng đi theo chồng, nàng dặn chồng nếu vua  cha cho vàng bạc châu báu thì chớ nhận chỉ nên xin cái phù lù  tẩu.\* Có cái đó sẽ có mọi thứ trên đời.
Buổi chiều hôm ấy, Tài Xì Phoòng gặp Long Vương xin về trần  và ngỏ ý đưa cả vợ về theo. Long Vương không giữ chân chàng  được. Khi Long Vương định cho con rể vàng, bạc, châu báu thì Tài  Xì Phoòng nhớ lời vợ dặn liền tâu xin cái phù lù tẩu.
Long Vương không chút ngần ngại vào buồng riêng lấy đưa  cho. Tài Xì Phoòng cảm ơn, đoạn hai vợ chồng từ biệt Long Vương  về trần. Chàng lại nhắm nghiền mắt để vợ dắt đi, chỉ giập bã trầu,  họ lên đến bờ sông. Khi mặt trời gác núi họ đi tới một bãi rộng  mênh mông, công chúa nhìn khắp bốn phía rồi nói :
- Trời tối rồi, chúng ta hãy nghỉ lại đây thôi !
Tài Xì Phoòng hỏi :
- Sao không kiếm nơi có làng mạc mà trú chân lại nghỉ tại chốn  đồng không mông quạnh này.
Công chúa nói :
Mọi sự lo lắng của chàng sẽ được cái vật này lo cho hết.
Nói xong công chúa đón lấy cái phù lù tẩu ở trên vai chồng rồi  đưa lên miệng nói :
Phù lù tẩu ! Phù lù tẩu ! Hãy cho ta một tòa lâu đài năm gian  ba tầng, cho ta mọi thứ đồ sang trọng đầy đủ.
Nói dứt lời thì một tiếng nổ vang lên như ấm động, một tòa nhà  ba tầng hiện lên trước mặt hai vợ chồng. Công chúa đứng dậy dắt tay chồng đi vào từng buồng, mọi thứ đồ dùng ở mỗi buồng đều  bằng vàng hoặc bằng bạc. Trên những chiếc giường đều có đủ  chăn, màn quần áo bằng vải vóc lụa là, đủ các màu xanh, đỏ,  trắng, tím, vàng hãy còn gấp nếp mới nguyên. Sáng hôm sau,  chàng lấy phù lù tẩu ra ước một đàn trâu, một đàn bò và lợn, gà,  ngan, ngỗng. Từ đó Tài Xì Phoòng nghiễm nhiên trở nên người chủ  của một cơ nghiệp lớn...
Một hôm, ngày cuối mùa mưa, ngồi trên lầu cao nhìn xuống  chàng thấy một bà cụ lưng còng, chống gậy đi qua, bất giác chàng  nhớ tới người mẹ già. Thấy chồng bỗng nhiên thở dài, công chúa hỏi:
- Chẳng hay chàng còn có nỗi buồn gì nữa ? Tài Xì Phoòng đáp  :
- Tôi có một người mẹ không biết hiện nay lưu lạc nơi nào, nhớ  đến mẹ già thân yêu mà cảm thấy lòng se gan héo... Công chúa  bèn bàn với chồng nên mở hội phát chẩn cho người nghèo đói để có  dịp tìm mẹ.
Nghe lời vợ, Tài Xì Phoòng treo bảng mở hội phát chẩn, tin ấy  truyền ra, những người nghèo khó khắp nơi lũ lượt tìm đến lâu  đài. Từ sáng đến chiều, chàng cố nhận mặt từng người. Nhưng  ngày này tiếp ngày khác, Tài Xì Phoòng vẫn chưa tìm ra được  người mẹ thân yêu.
Một hôm, công chúa hỏi :
- Chẳng hay ngày còn trẻ mẹ chàng còn có tài nghệ gì đặc biệt ?
Tài Xì Phoòng đáp :
- Nàng hỏi tôi mới nhớ. Hồi còn trẻ, mẹ tôi còn có tài ca hát,  mỗi khi mẹ tôi cất tiếng hát, chuột ở trong ổ cũng phải ló đầu ra  nghe, chim đang bay cũng phải ngừng cánh...
Nghe chồng nói, công chúa tiếp lời :
- Nếu vậy thì chúng ta lại một lần nữa mở hội mời các đoàn ca  hát đến làm vui, chàng thử nghĩ xem có nên không ?
Nghe lời vợ Tài Xì Phoòng yết lại bảng mở hội ca hát và mời tất  cả những đoàn ca hát xa gần về dự. Quả nhiên nhờ đó Tài Xì  Phoòng nhận ra được mẹ. Mẹ con gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Từ  đó mẹ Tài Xì Phoòng ở lại cùng với con và dâu không còn phải lo  kiếm ăn từng bữa.
Trong gần một tháng trời, Tài Xì Phoòng vừa mở hội phát  chẩn, vừa mở hội ca hát, làm rộn rịp cả một vùng. Núng Cún nghe  tin lấy làm lạ lắm. Hắn bèn thân hành đến tận nơi xem xét, đứng  ở dưới góc sân nhìn trộm lên lầu, thấy rõ ràng thằng nấu bếp cũ  của mình đang đứng bên cạnh một cô vợ trẻ đẹp như một nàng  tiên, hắn rất ngạc nhiên và ghen tị. Càng ngắm vợ Tài Xì Phoòng,  hắn càng mê mẩn tâm thần, bèn nẩy ra một kế để chiếm đoạt vợ  Tài Xì Phoòng.
Hai hôm sau, Núng Cún cho người sang mời Tài Xì Phoòng lại  chơi. Tài Xì Phoòng hỏi ý vợ, vợ chàng nói :
- Thằng Núng Cún vốn là người không tốt. Lần này hắn mời  chàng đến chơi tất có ý gì đây. Nhưng chàng cứ đi, mọi việc đã có  thiếp.
Tài Xì Phoòng gật đầu, sang chơi nhà Núng Cún. Vừa nhìn  thấy chàng bước vào sân, Núng Cún vội chạy ra đón chào và mời  chàng ngồi lên giường cao, đoạn sai người ở sửa tiệc mời khách.
Sau vài tuần rượu, thấy Tài Xì Phoòng đã chếnh choáng hơi  men, hắn lân la hỏi Tài Xì Phoòng nguyên do vì sao mà trở nên  giàu có. Tài Xì Phoòng dẻo mồm kể hết mọi bước đường sau ngày ở  nhà Núng Cún ra đi. Chàng cũng không quên nói rõ cả cái phù lù  tẩu đã giúp chàng lập nên cơ đồ. Núng Cún liền nổi lòng tham,  hắn vừa muốn đoạt vợ của Tài Xì Phoòng lại vừa muốn chiếm cái  phù lù tẩu. Lão bèn chuốc thêm rượu cho chàng. Đến khuya, Tài  Xì Phoòng say mềm như bún, Núng Cún bèn sai cõng ngay chàng  vào buồng vợ ba của mình. Đến gần sáng Tài Xì Phoòng tỉnh rượu,  thì vợ ba Núng Cún nắm lấy chàng la lớn lên rằng Tài Xì Phoòng  vào buồng mình định giở trò bậy bạ. Núng Cún thức dậy hò hét  người ở trói gô chàng lại, hắn hầm hầm quát tháo.
- Tội mày thật to như trời biển, lát nữa ta sẽ cho giải đến nhà  vua.
Biết là mắc mưu Núng Cún, Tài Xì Phoòng mắng nhiếc trả lại  không tiếc lời. Nhưng rồi Núng Cún vờ giả nhân giả nghĩa bảo  chàng phải chuộc tội bằng cách đổi vợ, đổi nhà cửa của cải kể cả  cái phù lù tẩu.
Tài Xì Phoòng nói :
- ừ ! Đổi cũng được. Nhưng tôi còn phải hỏi vợ tôi xem đã.
Nghe Tài Xì Phoòng nói vậy, Núng Cún liền ra cởi trói cho  chàng, hắn cười hềnh hệch nói tiếp :
- Mày về nhớ nói khéo với vợ mày, mày đổi thế là khôn : Đổi  một vợ lấy được ba vợ, đổi một cái nhà lấy một tòa nhà, đổi vài đàn  gia súc lấy tất cả kho vàng bạc châu báu, mất một cái phù lù tẩu  được một cái ấn quan• Mày không thiệt gì cả, nghe không !
Tài Xì Phoòng về kể lại mọi chuyện đã xẩy ra, nhưng vợ chàng  đã nói :
- Đây là một dịp để chàng vừa giầu sang vừa có quyền thế,  chàng hãy nghe lời hắn mà đổi vợ, đổi nhà. Đã đến lúc thiếp phải  nói thật với chàng, với mẹ. Thiếp là người dưới Long cung không  thể ăn đời ở kiếp với chàng mãi được. Sớm muộn thiếp sẽ phải từ  biệt chàng và mẹ về với cha thiếp, chàng hãy bằng lòng làm theo  lời lão quan kia thì sẽ có ba người vợ, có nhà cửa, có vàng bạc, châu  báu, của cải và ấn quan. Những cái đó mới thực là của chàng mãi  mãi...
Có tiếng Núng Cún gọi ở ngoài sân, chàng trả lời là mình đã  bằng lòng.
Núng Cún thấy Tài Xì Phoòng và vợ bằng lòng thì vô cùng  mừng rỡ, hắn liền theo Tài Xì Phoòng lên lầu gặp công chúa. Công  chúa nói :
- Ta và chồng ta đã bằng lòng, Núng Cún hãy mau mau đưa  chồng ta sang bên nhà trao cho chàng tất cả vợ con, gia tài, ấn tín  rồi hãy sang đây...
Núng Cún bèn đưa Tài Xì Phoòng về nhà, trao vợ con, nhà cửa,  kho vàng, kho bạc, của cải, ấn quan cho chàng rồi tất tưởi quay đi.  Ba người vợ ngơ ngác chẳng hiểu câu chuyện ra thế nào.
Tài Xì Phoòng lại phải một lần nữa kể tất cả mọi việc đã xẩy  ra. Ba người vợ Núng Cún bấy lâu cũng đã chán ghét hắn nay lại  càng căm chồng ăn ở tệ bạc. Ba nàng đều vui lòng nhận lấy Tài Xì  Phoòng làm chồng. Những kẻ ăn người ở trong nhà cũng vui vẻ  nhận chàng làm chủ.
Lại nói chuyện Núng Cún sau khi đến với người vợ mới, hắn  cười khà khà toan ôm chầm lấy công chúa nhưng công chúa nhanh  nhẹn lánh người đi, làm cho hắn quờ hụt ngã xuống sàn. Thấy vậy,  công chúa bèn nói :
- Vợ chồng ăn đời ở kiếp với nhau, Núng Cún chớ nên nóng vội,  từ nay Núng Cún phải nghe thiếp...
Chiều hôm ấy, công chúa sai phù lù tẩu làm một bữa tiệc lớn có  đủ 12 thứ rượu ngon và một trăm món ăn. Trong bữa tiệc, ngồi đối  diện với Núng Cún, nàng chuốc chén ép mời hắn. Tiệc rượu tàn,  hắn gục xuống bên bàn ăn, ngáy ồ ồ như sấm !
Công chúa bèn ghé môi khẽ nói với chiếc bầu bạc:  - Phù lù tẩu hãy hoàn lại cái lâu đài này, cùng tất cả các vật  dùng trong nhà về cho Long Vương...
Dứt lời một tiếng nổ long trời lở đất vang lên và mọi thứ đều  biến mất. Chỉ còn lại một mình Núng Cún. Đột nhiên nước dâng  lên mỗi lúc một to làm cho Núng Cún bỗng thức giấc. Thấy mình  đang nằm trên bãi cỏ, hắn rùng mình kêu la cầu cứu, hắn gào,  thét đến đứt hơi, nhưng khoảng không trung chẳng có ai trả lời  hắn. Hắn hoảng hốt đứng lên, ù té chạy. Nhưng muộn mất rồi, làn  nước đã cuốn hắn về với vực thẳm.
Theo lời kể của ông Vương Viết Khoảng Đồng Đăng, Lạng Sơn

**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

**MẤT TAI, MẤT TÓC**

Ngày xưa, có một chàng thanh niên mồ côi cha mẹ từ tấm bé,  được người làng nuôi cho lớn khôn. Người ta quen gọi chàng là Mồ  côi.
Mồ côi càng lớn càng làm khỏe, không có ruộng vườn, ngày  ngày chàng đem sức đổi lấy hai bữa ăn. Thấy chàng cần cù và có  lòng tốt, các bậc già cả, các cô con gái và các em bé đều quý mến.  Những ngày mưa to gió lớn, chàng không đi làm được thì các cô  con gái rủ nhau đem gạo nhà sang giúp. Thấy vậy một vài chàng  trai trẻ trong làng đem lòng ghen ghét, họ tìm cách hãm hại Mồ  côi.
Một hôm, Mồ côi bị bốn trai làng xúm lại đánh đến sứt mặt, mẻ  trán giữa lúc chàng đang cùng một cô gái làng đi làm đồng về.  Chàng bị đau dừ cả người, nằm mấy ngày chưa lại sức.
Thấy bọn con trai ghét mình, chàng bèn chạy sang làng bên  cạnh làm thuê, gánh mướn nuôi thân. Nhưng đến ở làng này chưa  được bao lâu, chàng lại bị bọn trai làng rủ nhau gây chuyện và  đánh đập.
Mồ côi lại phải bỏ làng này ra đi một lần nữa. lần này chàng  định đi kiếm ăn ở một nơi rất xa. Chàng đi ba ngày liền, đến một  làng nhỏ ở ven rừng hẻo lánh. Chàng vào một nhà phú ông xin ở làm thuê. Phú ông thấy Mồ côi mạnh khỏe, nhanh nhẹn, liền nhận  lời giao cho chàng công việc hái trám.
Nhưng khi nhìn rừng trám rộng mênh mông, cây nào cũng to  bằng hai ba người ôm và cao thẳng vút lên trời. Mồ côi lắc đầu, lè  lưỡi. Phú ông ngon ngọt dỗ dành và hứa trả công cao, trèo xong  rừng trám, lão sẽ trả cho 500 lạng bạc. Lão còn bày cách bắc thang  tre để trèo. Công việc leo trèo thật là vô cùng vất vả và nguy hiểm,  nhưng vì thấy là phú ông đối đãi có vẻ tốt, nên Mồ côi không tiếc  sức.
Từ đó ngày nào chàng cũng trèo thang lên ngọn cây trám, cầm  sào vụt rụng từng chùm trám chín xuống đất để phú ông cùng vợ  và con cái thả sức thu lượm đưa ra chợ bán. Một tháng rưỡi trôi  qua, với cây sào và cái thang. Mồ côi leo hết cây trám này đến cây  trám khác. Phú ông cũng thu về hết món bạc này đến món bạc kia.
Hôm ấy, Mồ côi trèo đến cây trám thứ hai trăm cũng là cây  cuối cùng. Thấy sắp phải tính công trả cho Mồ côi số bạc hơn năm  trăm lạng, phú ông gọi vợ đến bàn mưu tính kế.
Sáng hôm ấy, vợ chồng phú ông dậy từ lúc gà gáy, sai con nấu  cơm làm bữa mời Mồ côi.
Cơm nước xong, Mồ côi lại theo gia đình phú ông vác sào ra  rừng trám.
Sau khi Mồ côi đã trèo đến ngọn cây thì ở dưới gốc, phú ông sai  con rút lấy thang tre vác về nhà, mặc cho Mồ côi ở trên cao kêu la  ầm ĩ. Chàng cố tìm cách tụt xuống, nhưng loay hoay hàng nửa  buổi, cũng không tìm ra cách gì cả. Thân trám thẳng tắp, to bằng  hai người ôm, không thể bấu víu vào đâu để tụt xuống được. Thế là từ đấy, chàng phải sống ở trên ngọn cây trám như loài khỉ vượn  đói, chàng phải hái quả trám ăn sống, khát nước, chàng liếm từng  giọt sương đêm đọng trên từng chiếc lá. Đêm cũng như ngày,  chàng không dám ngủ say, ăn hết quả trám, chàng phải ăn đến lá,  ăn hết lá, chàng phải ăn đến vỏ.
Một buổi sáng, trời hửng nắng Mồ côi cởi chiếc áo cánh phơi lên  một cành trước mặt, giữa lúc ấy có một con gấu ngựa đi qua dưới  gốc cây. Trông thấy cái áo của Mồ côi nó tưởng là tổ ong, liền trèo  lên định ăn mật. Đến gần bên cái áo, mắt gấu lim dim để tránh  ong đốt vào mắt như thói quen của nó, rồi nhoài người ra ngoặm  lấy cái áo cánh nhai ngấu nhai nghiến.
Thấy thế, một ý nghĩ táo bạo mới nẩy ra trong óc Mồ côi.
Nhằm lúc con gấu đang nhắm tịt cả hai mắt và mải nhai cái  áo. Mồ côi liền nhè nhẹ tụt xuống, cưỡi ngay lên lưng con gấu, hai  tay ghì chặt lấy cổ. Gấu bị ôm bất thình lình, hốt hoảng nhưng  cũng không dám buông tay đành phải cõng cả Mồ côi tụt dần  xuống gốc. Khi gấu còn cách mặt đất hai ba sải, Mồ côi vội nhẩy  xuống đất bỏ chạy. Gấu cũng chạy đuổi theo Mồ côi. Mồ côi cố sức  chạy mãi vào rừng. Bỗng có một cái hang sâu chắn ngang trước  mặt, chàng đành phải nhảy liều xuống hang ; gấu không dám  nhảy theo. Mồ côi nhờ vậy được thoát.
Nhưng cũng từ đây chàng lại lâm vào một cảnh khổ cực, nguy  hiểm khác. Hang tối om om, chàng phải lần mò từng bước chân để  tìm một lối ra ngoài. Chàng đi mãi trong hang nhưng đi tới đâu  cũng chỉ thấy tối như bưng. Xung quanh chàng chỉ có những con  dơi bay đi bay lại, chúng bay giữa đầu chàng rứt từng sợi tóc, từng mảnh da. Mặc dầu vậy chàng cố len lỏi đi hết góc hang này lại dò  đi sang góc hang kia mong tìm một lối thoát.
 Chợt một hôm chàng lần tới một chỗ có một tia ánh sáng lọt  vào. Chàng vui mừng khấp khởi, nhưng về sau mới biết đó chỉ là  một lỗ thông thiên chứ không phải là cửa hang. Tuy vậy chàng  cũng cố vịn vào vách đá trèo lên để vượt ra ngoài. Nhưng sức  chàng đã yếu lắm, đã năm bẩy lần leo lên được vài ba sải tay rồi  lại bị ngã xuống chỗ cũ.
Một hôm trong khi nằm ngất trong hang, chàng thấy một ông  cụ đầu tóc bạc phơ, tay cầm một cái rìu và một hòn đá thần đến  gần. Ông cụ bảo :
- Ta là thần núi ; thấy con khổ cực quá nên đến cứu con đây !  Ta cho con một cái rìu, nó sẽ cho con cơm ăn áo mặc. Ta cho con  hòn đá thần này, con đem rìu mài vào hòn đá này vào da, da sẽ trở  nên trắng trẻo và đẹp đẽ. Cuối cùng ta cho con viên thuốc này nó  sẽ cho con sức khỏe vượt hang.
Nói xong, thần núi biến mất. Mồ côi tỉnh dậy, nhặt viên thuốc  bỏ vào mồm, tự nhiên thấy người nhẹ nhõm lạ thường. Chàng giắt  cái rìu và hòn đá vào thắt lưng rồi leo theo vách thẳng lên lỗ  thông. Khác với những lần trước, lần này chàng trèo nhanh thoăn  thoắt, chỉ một lát đã tới lỗ thông hơi và nhìn thấy ánh sáng bên  ngoài. Chàng nhắm mắt lại một lúc rồi đu người ra khỏi hang.
Chàng lần xuyên qua rừng, đến quá trưa, tới bờ một con sông  cái. Chàng men bờ, xuôi theo dòng. Đi được một quãng chàng gặp  một ông cụ tiều phu, nhìn thấy Mồ côi mặt mũi gớm ghiếc, đầu  không còn sợi tóc, da dẻ sần sùi, hai vành tai sứt lở, áo quần rách nát, ông cụ bỏ chạy, Mồ côi đuổi theo kể mọi nỗi gian lao của mình  cho ông nghe. Ông cụ bảo chàng giúp mình đốn củi và phát nương  rồi sẽ đưa về nhà.
Mồ côi liền lấy cái rìu ra mài vào hòn đá thần, cái rìu trở nên  rất sắc. Chàng chỉ chặt một lúc đã được một đống củi chất đầy cả  một gian nhà. Tối hôm ấy, chàng được ăn nghỉ ở nhà ông cụ.
Ông cụ có sáu cô con gái. Cả sáu cô đều đã đến tuổi lấy chồng.  Thấy bố dắt về một chàng trai không ra hình người, các cô con gái,  trừ cô út, đều tránh xa. Họ nói với bố đuổi ngay Mồ côi ra khỏi  nhà. Ông cụ phải mắng mãi, các cô mới chịu im. Cuối cùng các cô  bảo bố cho Mồ côi ra ở lều ngoài nương để chàng vừa phát thêm  rẫy vừa coi lúa. Hàng ngày các cô sẽ luân phiên nhau đưa cơm, bắt  đầu từ cô cả.
Để khỏi giáp mặt Mồ côi, cô cả đem một cái mõ treo lên một gốc  cây ở đầu nương cách lều khoảng một trăm bước. Cô gõ mõ một hồi  ba tiếng rồi đặt nắm cơm ở dưới gốc cây, gọi Mồ côi đến lấy cơm ăn.  Đoạn cô ba chân bốn cẳng quay trở về nhà, không cần biết rằng  Mồ côi có nghe hay không. Lần lượt bốn cô em cũng bắt chước làm  như cô chị. Duy chỉ có cô út đến lượt mình đưa cơm, cô không bỏ  nắm cơm ở dưới gốc cây, cũng không gõ mõ như các chị, mà đi vào  đến tận lều, trao tận tay Mồ côi. Trong khi Mồ côi ăn cơm, cô ngồi  lại, hỏi thăm sức khỏe, quê quán, gia đình của chàng. Cô cố ý ngồi  chờ cho Mồ côi ăn xong rồi mới về nhà.
Từ ngày ra ở lều, Mồ côi vẫn làm mọi việc như ông cụ dặn.  Sáng nào chàng cũng mài rìu vào hòn đá thần cho rìu thêm sắc để  chặt được nhiều cây ; Chiều nào chàng cũng ra suối tắm, lấy hòn đá thần kỳ vào người quả nhiên da dẻ chàng dần dần trở lại hồng  hào đẹp trai hơn trước.
Bẵng đi một thời gian không thấy cô út đến đưa cơm. Chàng  thấy buồn cho là cô út cũng bắt chước các chị đặt cơm nắm ở gốc  cây, rồi vội vã trở lại nhà ngay. Không biết rằng cô út bận sang  giúp việc nhà bà cô ở làng bên.
Sau ba tháng cô út trở lại nhà, cô lại đem cơm vào lều cho Mồ  côi. Nhưng không thấy chàng Mồ côi xấu xí như mọi ngày mà chỉ  thấy một chàng trai mặt mày sáng sủa, da dẻ hồng hào, đầu tóc  gọn ghẽ thì lấy làm ngạc nhiên, vội hỏi :
- Chàng là ai ? Chàng ở đâu đến ? Chàng có biết cái anh Mồ côi  bị dơi ăn mất hai vành tai, rứt hết mái tóc trước đây coi nương ở  lều này không?
Biết là cô út không nhận ra mình nữa vì mình đã nhờ đá thần  mà thay đổi nhiều lắm. Nhưng Mồ côi chỉ gật đầu chào cô út  không thưa không rằng. Cô út hỏi tới hai ba lần mà chàng chỉ cười  chứ không nói một lời. Thấy vậy, cô út đặt nắm cơm xuống sàn,  quay ra cửa nhìn về phía rừng gọi Mồ côi. Cô gọi tới hai ba tiếng,  vẫn không có tiếng trả lời.
Gọi xong cô út xuống thang đi vào rừng tìm. Cô tìm khắp bốn  góc nương lại hú gọi luôn mồm nhưng vẫn không thấy, cô đành  chạy một mạch về nhà.
Ngày hôm sau, đến lượt cô cả đi đưa cơm, cô út xin đi thay. Cô  định hôm nay phải tìm cho bằng được Mồ côi mới thôi, nhưng lại  chỉ thấy anh chàng trắng trẻo hôm qua. Cô hỏi nhưng chàng trai  cũng chỉ cười đáp lại chứ không nói. Cô đặt nắm cơm xuống sàn rồi quay ra cửa định vào rừng tìm. Lần này Mồ côi không thể làm  thinh được nữa, chàng nói :
- Cô út ơi ! Cô không phải đi tìm nữa. Trước hết tôi xin cô thứ  lỗi vì đã làm cho cô phải mất công tìm kiếm, bây giờ tôi đã rõ hết  lòng dạ của cô đối với tôi rồi. Tôi chính là anh Mồ côi mất tai mất  tóc ngày nọ đây !
Cô út quay lại trố mắt ngạc nhiên nói :
- Chàng đấy à ! Sao chàng chóng thay đổi như thế này ?
Mồ côi sung sướng trả lời :
- Cô út ạ ! Nhờ có hòn đá thần này mà tôi đã dần dần trở lại  lành lặn như thế này đây.
Từ hôm ấy ngày nào cô út cũng thay các chị vào nương đưa  cơm. Thấy em út chịu khó đưa cơm thay, các cô chị rất thích không  cần hỏi duyên cớ vì sao, duy chỉ có ông cụ thì hơi lấy làm lạ. Một  hôm ông lẻn đi theo rình xem cho rõ sự tình, nấp ở trong bụi, ông  cụ không thấy anh chàng Mồ côi xấu xí hồi nọ mà chỉ thấy một  chàng trai trẻ đẹp, nói nói cười cười với con gái út của mình. Chờ  cho con về, ông cụ vào lều hỏi xem chàng trai nọ là ai, sau khi  nghe kể ông cụ mới rõ chàng trai chính là anh Mồ côi mất tai mất  tóc.
Tối hôm ấy, ông cụ gọi các cô con gái lại hỏi :
- Anh chàng Mồ côi ở với ta đã lâu ngày. Chàng rất chăm làm  và làm rất khỏe, bố vừa lên nương xem thì thấy một mình chàng  không những đã trông nom rất chu đáo nương lúa nương ngô, mà  còn phát gốc, chặt cây, được rất nhiều nương rẫy. Vì vậy bố rất mến, và muốn kén chàng vào làm rể nhà ta. Có đứa nào bằng lòng  lấy chàng không ?
 Nghe bố nói, năm cô chị nhìn nhau nhổ bọt phì phì và đều trả  lời :
- Bố mẹ đừng nghĩ như vậy, chúng con không bao giờ bỏ phí cái  tuổi thanh xuân, dấn thân làm vợ một anh chàng “người không ra  người, quỷ không ra quỷ ấy !”... Ông cụ hỏi cô út. Cô đỏ mặt đáp :
- Cha mẹ muốn gả con cho chàng thì con cũng xin vâng.
Ông cụ nhìn vợ rồi nhìn cô út ân cần nói :
- Vậy ngày mai chúng ta sẽ sửa soạn làm lễ cưới đón rể cho con  gái út của chúng ta.
Sáng hôm sau, cả nhà ông cụ sửa soạn lễ cưới cho cô út, tất cả  họ hàng và xóm làng đều rất ngạc nhiên. Họ xì xào bảo nhau :  “Ông cụ khéo lẩn thẩn, sao lại gả cô út trẻ đẹp, hiền lành, cho cái  anh chàng xấu xí ấy”.
Nhưng buổi đón rể đã làm cho tất cả người họ, người làng cũng  như năm cô chị đều hết sức ngạc nhiên và ghen tị. Đi bên cạnh cô  út không phải là chàng Mồ côi xấu xí mà là một chàng trai trẻ  đẹp, vóc người vạm vỡ, da dẻ hồng hào, mặt mày sáng sủa, đầu tóc  gọn gàng và nổi tiếng đốn cây làm rẫy khỏe.
Theo lời kể của bà Vũ Thị Bằng  Xã Hồng Việt — Hòa An — Cao Bằng

**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

**HAI ANH EM VÀ BA CON YÊU TINH**

Ngày xưa có hai anh em mồ côi ăn ở với nhau rất hòa thuận và  biết thương yêu nhường nhịn nhau.
Nhưng khi người anh lấy vợ thì tình anh em đã khác trước.  Người chị dâu không những ăn ở với em không tốt mà còn lấy cớ là  em chỉ ăn hại, bèn xúi chồng ghét bỏ em và đuổi em ra khỏi nhà.
Thấy anh chị ăn ở tệ bạc với mình, người em đành gạt nước  mắt ra đi. Chàng định vào rừng, dựng một túp lều rồi phát rẫy để  trồng ngô gieo lúa.
Hôm ấy mải chặt cây, trời tối lúc nào không biết, không kịp trở  về chàng đành trèo lên ngọn một cây cao, tự buộc mình vào cành  cây mà ngủ. Một mình trong đêm tối, ở giữa rừng, chàng không  sao chợp mắt.
Không ngờ gốc cây ấy vốn là nơi tụ họp của ba con yêu tinh :  Hầu tinh, Hổ tinh và Hùng tinh. Khi ba con kéo đến chúng khịt  mũi đánh hơi rồi khẽ bảo nhau :
- ở quanh đâu đây có mùi thịt người, chúng ta hãy mau mau  lùng tìm may ra được một bữa chén.
Hùng tinh làm ra vẻ thạo đời, để tay lên ngang mũi ngửi ngửi  hít hít một lúc rồi nói
- Các bạn nhầm rồi, có khi nào người lại lọt được vào đây giữa  lúc đêm khuya thanh vắng này. Các bạn đói bụng quá mà tưởng  tượng ra như vậy đấy. Thôi ! Chúng ta hãy ngủ một giấc để quên  bữa ! Có gì sáng mai ta sẽ bàn.
Hầu tinh và Hổ tinh nghe nói vậy thì cho là phải, và bỏ qua  câu chuyện ấy. Chúng bèn dựa lưng vào nhau định đánh một giấc  dài, nhưng vì đói bụng, cả ba đều không sao ngủ được. Cả ba con  sục sạo đi tìm một lát không thấy gì, chúng lại trở về gốc cây, một  con lên tiếng :
- Này các bạn ơi ! Không có gì đâu. Thôi bây giờ chúng ta hãy  kể cho nhau nghe những chuyện bí mật mà chúng ta biết đi. Hai  con kia đồng ý. Hầu tinh bắt đầu kể :
- ở cái làng bên kia chân đồi có một cánh đồng rộng mênh  mông, nhưng dân làng đành bỏ hoang vì phần lớn không bao giờ có  đủ nước cấy. Nếu họ biết đào bật cây đa to đầu làng đi thì nguồn  nước ở đó sẽ phun lên, và họ sẽ có thừa nước tưới khắp cánh  đồng...
Đến lượt Hùng tinh kể :
- Cũng ở làng đó, cái nhà có cây thị ở trước sân ấy trồng được  một rừng trúc đằng ngà, trong đó có một cây chỉ có bẩy đốt. Ai lấy  được cây trúc bẩy đốt kia về làm kèo nhà thì đêm nào vàng bạc ở  trên trần gian này cũng sẽ tự nhiên bay vào nhà tới tấp.
Đến lượt Hổ tinh kể :
- Cũng làng ấy, cái nhà đầu làng có một cái ao nhỏ nhưng rất  sâu, dưới đáy ao trong lớp bùn thứ ba, có một chum vàng thoi mà chủ nhà và những người láng giềng đều chưa biết. Nếu ai lấy được  thì sẽ trở nên giàu có vượt xa thiên hạ.
Câu chuyện của ba con yêu tinh đến đây chấm dứt. Trời tang  tảng sáng, chúng chia tay nhau mỗi con một ngả.
Sáng dậy người em xuống núi tìm đường đến cái làng bên kia  chân đồi, chàng đến xin ở thuê cho nhà có cây thị ở trước sân. Nhà  chủ đang cần người liền vui vẻ nhận. Hàng ngày sau những buổi  đi làm đồng cho chủ, chàng lên rừng trúc tìm cây trúc đằng ngà  bảy đốt, sau nhiều ngày tìm kiếm, chàng đã thấy. Đó là một cây  trúc cong queo, chỉ có bẩy đốt nhưng đốt rất dài không làm được  gì, vì vậy từ lâu vẫn chưa bị chặt, chàng mừng thầm là sau này  chắc chắn sẽ xin được cây trúc ấy dễ dàng.
Chàng lại đến xin ở thuê với chủ ngôi nhà ở đầu làng. Nhà này  cũng vui vẻ tiếp nhận. Không mấy chốc chàng đã tìm ra cái ao nhỏ  sâu đáy mà một trong những con yêu tinh đã nói tới. Đi ở mấy  năm, chàng chỉ xin ông chủ trả công cho mình bằng cách cho mượn  cái ao nhỏ để thả ít cá làm vốn riêng, vì có nhiều ao to nên ông chủ  sẵn sàng đồng ý.
Trong khi chăm nom cho cá, chàng thường lặn xuống đáy ao để  dò tìm cái chum vàng. Khi tìm được chum vàng, chàng mừng rỡ  đánh dấu, chờ ngày đến lấy.
Bỗng cuối năm ấy, hạn hán kéo dài. Nước sông, nước suối nước  hồ, nước ao đều khô rông rốc. Không những cây cỏ đã bắt đầu héo  dần, mà trâu bò cũng không còn chỗ uống nước. Chợt Mồ côi nhớ  tới câu chuyện giữa ba con yêu tinh ngày nọ, chàng bèn rủ dân  làng ra đào giếng ở dưới gốc cây đa. Thấy họ tỏ ra nghi ngờ, chàng hứa với họ nếu đào mà không thành thì chàng sẽ nộp tất cả tiền  công đi ở suốt đời cho làng, nếu đào có nước cho dân làng dùng thì  làng phải làm nhà cưới vợ cho mình. Làng nhận lời và ra sức đào  bật gốc cây đa theo lời của chàng. Quả nhiên, khi cây đa cổ thụ  nằm xuống thì một dòng nước bạc ở gốc phun lên, và từ đấy cứ  phun mãi, tưới khắp cánh đồng bát ngát.
Dân làng vô cùng cảm tạ chàng. Như lời hứa họ bảo nhau chia  ruộng cho Mồ côi, cưới vợ cho chàng và giúp chàng làm nhà làm  cửa. Sau đó, Mồ côi đến xin ông chủ một cây trúc đằng ngà. Ông  chủ nói :
- Cả rừng trúc kia, anh muốn lấy muốn chặt cây nào cũng  được.
Mồ côi chỉ lấy có một cây trúc bẩy đốt về làm kèo nhà. Trong  bẩy đêm liền, những cục vàng tròn tròn như quả đào tự nhiên ở  đâu bay về rơi lộp độp trên sân. Hai vợ chồng chàng sung sướng  thu nhặt bỏ vào hòm. Rồi chàng lại lặn xuống đáy cái ao nọ lấy  dần những thỏi vàng ở trong cái chum kia về.
Từ đó chàng trở nên giàu có ngang với những nhà giàu có vào  bậc nhất vùng ấy.
Nghe đồn người em mình bỗng trở nên giàu có, người anh tìm  đường sang thăm em, thấy vợ chồng em có nhà cao cửa rộng, nhiều  bạc lắm vàng, người anh hết sức ngạc nhiên. Hắn lân la hỏi em  bằng cách nào mà chóng có của như vậy. Người em thực bụng kể  cho anh nghe mọi điều từ lúc ngủ đêm giữa rừng sâu gặp yêu tinh  như thế nào rồi lần hồi đưa vàng bạc về nhà ra sao v.v...
Nghe nói vậy, người anh liền về bàn với vợ rồi cũng lên đường  ra đi như người em. Đêm hôm ấy, người anh cũng ngủ lại trên  cành cổ thụ mà ngày nào em mình đã tự trói mình ngủ để chờ gặp  yêu tinh. Quả nhiên, đêm ấy về khuya, Hầu tinh, Hổ tinh và Hùng  tinh lại kéo nhau đến họp ở gốc cây ấy. Chúng khịt đánh hơi rồi  nói với nhau :
- Quanh đâu đây có mùi thịt người, chúng ta hãy đi tìm mà ăn  cho đỡ đói.
Nói xong chúng chia nhau đi lùng sục, thấy nói vậy người anh  ngồi trên cành cây hoảng hốt vãi đái lúc nào không biết. Nước đái  chảy xuống rơi lộp bộp trên đống lá khô, nghe tiếng động Hầu tinh  ngẩng mặt nhìn lên cây và phát hiện ra anh chàng. Hầu tinh liền  trèo lên kéo cổ anh chàng xuống và gọi Hổ tinh cùng Hùng tinh  đến. Người anh kêu van rối rít, nhưng những lời cầu khẩn của hắn  không lọt tai lũ yêu tinh đang đói. Chỉ một loáng, chúng đã nuốt  gọn hắn vào bụng.
Theo lời kể của ông Lăng Trung Hảo Huyện Văn Lãng, Lạng Sơn.

**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

**BÁN CÁI TỦ ĐỨNG**

Ngày xưa ở làng nọ có một lão pản\* nhà giàu nứt đố đổ vách,  và rất hám sắc. Tuy tuổi đã ngoài năm mươi và đã có bốn vợ, hắn  vẫn chưa lấy làm thỏa mãn. Đã nhiều lần hắn bỏ tiền bạc ra để dụ  dỗ vợ người khác.
Thấy chị vợ nhà kia xinh đẹp, lão pản có ý tòm tem, hắn đã thả  lời trêu ghẹo, nhưng bị chị ta mắng thẳng vào mặt. Thấy cảnh nhà  chị nghèo khó, hắn bỏ tiền ra mua chuộc cũng không lay được lòng  người đàn bà. Tuy vậy hắn vẫn tìm mọi cách để đưa con mồi vào  tròng.
Một hôm lão pản gọi chồng chị ta đến bảo :
- Ta cần xẻ một trăm tấm ván để lát cái nhà. Thấy anh làm ăn  cẩn chận, cần cù, ta định nhờ anh mộ thợ xẻ giúp ta số ván ấy, nay  ta trao cho anh một trăm lạng bạc để anh làm cho ta.
Anh nhà nghèo chưa hiểu được thâm ý của lão pản, nên trả lời  :
- Tôi nhận sẽ đi mộ thợ cưa ván giúp ông. Nhưng một lạng bạc  mua được những hàng chục tấm ván sao ông lại trao cho tôi nhiều  bạc như vậy ? Nhỡ tôi vô ý làm mất bạc thì lấy gì mà đền. Khi nào  cần bao nhiêu tôi sẽ đến nhận với ông bấy nhiêu.
Nhưng lão pản bảo :
- Anh cứ cầm cả để lấy tiền ăn đường và trả công xá cho thợ.
Anh nhà nghèo đành cầm lấy gói bạc rồi về nhà kể chuyện lại  với vợ, chị vợ anh chỉ cười khẩy, rồi nói thật cho chồng rõ dã tâm  của lão pản.
Nghe vợ nói, anh nhà nghèo mới “tương kế tựu kế” tìm cách  tiêu không của lão trăm lạng bạc. Buổi chiều hôm ấy, sau khi bàn  mưu với vợ xong, anh xách khăn gói ra đi, biết lão pản đứng rình ở  ngoài cửa, anh nói to cố ý để cho hắn nghe :
- Tôi đi lâu lắm thì cũng chỉ khoảng nửa tháng là cùng. Nếu ở  nhà có gặp khó khăn thì lên tìm lão pản nhé, ông ta rất tốt với vợ chồng mình, cô chớ ngại.
Anh nhà nghèo vừa đi được một lúc thì lão pản đã tìm cách lẻn  vào nhà, hắn rón rén ôm lấy chị. Chị đẩy hắn ngã xuống giường,  hắn giúi luôn vào tay chị hai mươi lạng bạc và nói :
- Biếu cô số tiền, cô đừng kêu la nhé !
Vợ anh nhà nghèo nói :
- Không mấy khi ông chiếu cố tới nhà, chúng ta hãy làm bữa  cơm ăn xíu dẹ\* rồi sẽ hay.
Thấy chị ta có chiều ưng thuận, hắn lấy làm mừng lắm ngồi  đợi. Một lúc lâu chị bưng cháo thịt gà lên nhà trên mời hắn. Hắn  ngồi vào bàn vừa ăn vừa buông lời lả lơi đùa cợt. Chị cũng giả vờ  nói nói cười cười, làm cho hắn càng mê mẩn tâm thần.
Bỗng ở ngoài có tiếng gõ cửa, mỗi lúc một gấp, lão pản và vợ  anh nhà nghèo ngừng nhai, ngừng đùa, lắng tai nghe. Nghe rõ  tiếng gọi của anh nhà nghèo, lão pản cuống cuồng. Chị cũng giả vờ  cuống quýt. Hắn đứng lên ngó trước ngó sau để tìm chỗ trốn, chị  giúi hắn vào xó cửa nhưng hắn run lên cầm cập muốn được trốn chỗ kín hơn, chị vội vàng quay lại mở ngay cái tủ cho lão chui vào  đấy và khóa lại cẩn thận, rồi ra mở cửa đón chồng.
Anh nhà nghèo vào nhà nói to với vợ, cố ý để lão pản nghe  tiếng.
- Thật không may cho ta, số bạc của lão pản rơi vào tay bọn kẻ  cướp mất rồi. Tôi phải van lạy chúng mãi, chúng mới tha chết cho  về đây. Bây giờ biết bán chác cái gì để trả nợ được.
Chị vợ vờ thở dài, luôn mồm kêu tiếc của. Anh chồng lại nói  tiếp :
- Cả nhà ta chỉ còn có cái tủ đứng kia là đáng giá, hay là mai ta  đem đến bán cho lão pản để trừ nợ.
Nói rồi hai vợ chồng đi ngủ.
Sáng sớm hôm sau, hai vợ chồng anh nhà nghèo khiêng cái tủ  sang nhà lão pản. Mụ vợ cả của hắn hỏi giá, anh đáp :
- Cái tủ này với giá một nghìn lạng bạc không hơn không kém,  nếu nhà bà không mua thì tôi đem bán cho nhà quan lớn... Để tôi  về lấy chìa khóa cho bà xem bên trong.
Khi mụ vợ cả đến xem tủ, thì tiếng của lão pản từ trong tủ nói  rõ ra :
- Bà nó đâu ! Bao nhiêu bạc cũng phải mua nhÐ ! Kh«ng th×  tao chỊt ®Ây ! C¸i tí mµ ri vào tay lão quan thì tao cũng toi mạng  với nó thôi !
Mụ đoán ngay chồng mình đi chòng ghẹo vợ người để bị bắt  nhốt vào tủ. Mụ đành phải cắn răng lấy một nghìn lạng bạc trao cho vợ chồng anh nhà nghèo để lấy cái tủ gỗ mọt. Khi còn một  mình với cái tủ, mụ quát :
- Cái thằng dê già kia ! Mày đi làm bậy bạ với vợ người ta rồi bị  chồng nó bắt nhốt vào tủ phải không ? Nói mau kẻo tao đem dìm  xuống sông ngay bây giờ.
- Nhà hãy mở tủ cho tôi ra ngoài kẻo tôi chết ngạt bây giờ.
Mụ lấy chìa khóa mở tủ, lão pản lóp ngóp bước ra, bị mụ túm  ngay lấy tóc giúi xuống đánh túi bụi. Lão đành phải van lạy vợ,  thú thật mọi điều.
- Thôi đừng đánh tôi nữa. Đau lắm rồi ! Từ nay tôi xin chừa.
Theo lời kể của ông Lăng Trung Hảo Huyện Văn Lãng, Lạng Sơn

**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

**MỒ CÔI XỬ KIỆN**

Ngày xưa một viên quan trấn nọ thấy Mồ Côi thông minh, hoạt  bát, liền đưa chàng về hầu điếu đóm. Trong những buổi xử kiện  viên quan đều cho Mồ Côi đi theo. Vì vậy dần dần Mô Côi cũng  biết cách xử kiện. Nhiều buổi, say rượu hoặc mỏi mệt, quan cũng  cho phép Mô Côi thay mình hòa giải những vụ xích mích nho nhỏ.  Chàng thường nghe ngóng cẩn thận, nói năng hòa nhã. Và nhờ  thông minh, chàng phân xử đâu ra đấy nên đã nhiều lần làm cho  cả nguyên lẫn bị hài lòng. Vì thế quan lại càng tin dùng. Còn dân  mỗi lần phải đưa nhau lên cửa quan, thường muốn được Mô Côi  xét xử.
Một hôm, có vụ một chủ quán ở chợ kiện một ông cụ già, chủ  quán thưa rằng :
- Hôm nay nhà hàng chúng tôi bị ông cụ này làm dông, ông vào  hàng, giở gói cơm nắm ra ăn. Vừa ăn, cụ vừa nhìn chằm chằm vào  tủ hàng đầy thức ăn, rồi hít và nuốt vào cả hương vị của những  miếng thịt lợn quay, những con gà sống thiến luộc, những con vịt  rán tẩm phẩm hồng thơm phức của cửa hàng. Vì cụ hít và nuốt hết  mùi thơm của thịt nên cửa hàng tôi hôm nay không bán được cho  ai nữa. Sau khi hít hết hương vị thịt hàng của tôi để ăn xong bữa  cơm, cụ ông cảm ơn một câu rồi ra đi và không trả tiền, bất đắc dĩ  tôi phải đưa ông cụ đến đây để nhờ quan lớn minh xét. Quan bèn giao cho Mô Côi xử kiện vụ này. Mô Côi quay sang hỏi cụ già, ông  cụ trả lời :
- Tôi vào hàng ngồi nhờ, ăn miếng cơm nắm ; tôi không mua  thịt, không mua cơm của nhà hàng thì sao lại cứ nằng nặc đòi tiền  tôi.
- Có phải chủ quán tố cáo ông cụ này hít mất hương vị lợn  quay, gà luộc, vịt rán của nhà hàng không ?
- Đúng như thế ạ ! Chủ quán đáp.
Mô Côi lại hỏi cụ già :
- Cụ có nhận rằng cụ đã hít hương thơm lợn quay, gà luộc, vịt  rán của nhà hàng không ?
Cụ già đáp :
- Tôi nhận rằng có.
Mô Côi nói :
- Thế là rõ, ông đã hít hương vị của nhà hàng thì ông phải bồi  thường cho nhà hàng là đúng lẽ. Vậy chủ quán muốn bồi thường  bao nhiêu ?
- Hai đồng.
Mô Côi nói :
- Tôi muốn hỏi tất cả số thịt quay, gà luộc, vịt rán giá bao  nhiêu ?
- Hai mươi đồng.
- Đúng, như thế hãy còn là rẻ, vậy cụ già, cụ hãy đi vay đâu  đưa đến đây hai mươi đồng để tôi phân xử cho.
Nghe nói, ông cụ già giẫy nẩy, rơm rớm nước mắt nói :
- Ô hay ! Như vậy thì còn đâu là lẽ phải ? Tôi có đụng chạm  đến thức ăn của nhà hàng đâu mà bắt tôi trả ngần ấy tiền.
- Cụ cứ đưa tiền đây để tôi phân xử.
- Tôi chỉ có hai đồng bạc trắng đây mà thôi.
- Cũng được.
Mô Côi thản nhiên cầm lấy hai đồng bạc bỏ vào một cái bát rồi  úp một cái bát khác lên đưa cho cụ già và nói :
- Cụ hãy cầm bát xóc lên cho đủ mười lần. Còn chủ quán, ông  hãy chịu khó vểnh cả hai tai lên mà nghe.
Hai người tuy chưa hiểu nhưng cũng cứ làm theo, khi đồng bạc  trong bát úp đã kêu lạch cạch đến mười lần, Mô Côi phán :
- Ông cụ già này đã hít hương vị tất cả lợn quay, gà luộc, vịt  rán của nhà hàng mà những món ăn ấy giá trị đến hai mươi đồng  bạc trắng. Bây giờ chủ quán cũng đã được nghe đủ tiếng kêu của  những đồng bạc trắng rồi đấy, thế là ông già này đã bồi thường cho  ông đủ số. Như vậy là công bằng : một bên “hít mùi thịt” một bên  “nghe tiếng bạc”. Thôi đi về làm ăn.
Nói xong Mồ Côi trả hai đồng bạc trắng cho cụ già rồi tuyên bố  kết thúc vụ kiện.
Theo lời kể của ông Vương Viết Khoảng ở Đồng Đăng – Lạng Sơn

**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

**KHÔNG BAO GIỜ BIẾT GIẬN**

Ngày xưa, một phú ông nọ có cô con gái rất xinh. Nhiều trai  bản mê nàng, nhờ người mối lái, nhưng đều bị phú ông từ chối.
Phú ông thường nói với mọi người :
- Tôi không cần rể lắm vàng, nhiều bạc mà chỉ cần một người  thông minh lanh lợi. Bình sinh tôi không bao giờ biết giận, nếu  người nào có tài làm cho tôi nổi giận thì người đó sẽ xứng đáng làm  rể tôi.
Nghe lời thách của phú ông, nhiều chàng trai bản trên làng  dưới đã lần lượt trổ tài nhưng bao nhiêu cách chọc tức của họ đều  bị phú ông coi như nước lã. Lão không những không hề tỏ chút  giận dữ, lắm lúc lại còn cười phá lên làm cho những người bấy lâu  tự cho mình là thông minh lanh lợi đều khoanh tay. Duy chỉ có  chàng Mồ Côi ở làng bên là chưa chịu.
Một hôm Mô Côi đến xin ở thuê cho phú ông. Chàng không cho  biết mình có ý định làm rể, về phần phú ông cũng coi chàng như  những người làm công khác.
Mô Côi chăm chỉ làm hết mọi việc được giao, phú ông mừng vì  mướn được người chăm làm và cẩn thận.
Một buổi sáng, Mô Côi rủ phú ông đi săn, tuy rất thích đi săn  nhưng khốn nỗi nhà không có chó săn, cho nên thấy Mô Côi rủ,  phú ông nói đùa :
- Không có chó săn thì đi săn sao được ! Hay là mày làm chó  săn nhé !
Nghe phú ông nói, Mô Côi không những không chạnh lòng mà  còn hí hửng nhận lời ngay, chàng đáp :
- Được ! Được ! Ông cứ đưa con đi. Con sẽ chạy đuổi thú cho  ông coi !
Phú ông liền tay tên tay nỏ rảo cẳng đi trước, Mô Côi ngoan  ngoãn theo sau. Tới một khu rừng rậm, phú ông ném một hòn đá  vào trong bụi cây rồi xuỵt chó. “Con chó” ngoan ngoãn lách qua gốc  lau, búi cỏ, tìm mồi. Đến trưa “chó” bắt được một con cầy lôi tới cho  chủ. Phú ông mừng rỡ khen con chó thạo săn, rồi sai Mồ Côi vác mồi  về. Mô Côi nói :
- Chó không biết vác đâu, ông chủ hãy vác lấy chứ !
Phú ông đành phải vác con cầy lên vai đem về nhà. Bấy lâu  không quen làm việc nặng, nay phải vác con cầy lão vừa đi vừa thở  hồng hộc, mồ hôi vã ra như tắm. Về đến nhà lão đặt con cầy xuống  sân thở hổn hển, rồi bảo Mô Côi đem cầy làm thịt.
Mô Côi lại đáp :
- Chó không biết làm thịt đâu, ông chủ muốn ăn phải tự tay  làm lấy !
Phú ông lại phải vén tay vào mổ thịt cầy. Làm xong lão lại sai  Mô Côi nấu. Mô Côi lại nói :
- Ông chủ lạ quá ! Chó xào nấu thế nào được, ông muốn ăn thì  hãy đi làm lấy !
Phú ông thấp lý, đành chúi đầu vào bếp, trong khi ấy Mô Côi  vào nhà đánh một giấc dài. Khi thịt đã chín, phú ông múc ra đĩa,  bát, bày lên mâm rồi bảo Mô Côi dậy đi mua rượu.
Mô Côi gắt :
- Ông chủ điên rồi à ! Chó không biết mua rượu đâu ! Ông  muốn uống, thì phải đi mua lấy !
Tuy bị người ở gắt, phú ông cũng không chút giận dữ, lão đứng  lên, quấn lại cái khăn, tự tay cầm chai lên xóm trên.
Trong khi phú ông đi vắng, Mô Côi ngồi vào bàn ăn ăn hết các  món xào, món xáo, món chả, món canh. Ăn chán rồi, chàng đổ bát  canh lênh láng ra mâm, sau đó lại chui vào giường nằm ngủ tiếp.
Phú ông đưa rượu về đến nhà, thấy bát đĩa ngả nghiêng, thịt  thà tung tóe khắp mâm bèn gọi Mô Côi :
- “Chó” đâu ? Ai ăn hết các món rồi lại đổ bừa bãi ra cả mâm  như thế kia ? Sao “chó” không coi giữ cho chủ ?
Mô Côi nói vọng từ trong nhà ra :
- “Chó” ăn đấy ! Người già thường bảo mãi “chó treo mèo đậy”.  Thế mà ông chủ chả thèm treo mà cũng không thèm đậy. Đời nào  chó chê thịt chê cơm. Thôi ! Ông ạ ! Có tiếc của thì hãy hớt thịt đổ  ở trên mâm mà ăn vậy.
Phú ông không nói thêm một lời. Lão cất chai rượu rồi quay ra  thu dọn bát đĩa, quét sạch xương xẩu, rồi thản nhiên ngồi vào bàn  ăn. Mô Côi liền nhổm dậy, đi đến gần phú ông hỏi :
- Ông ơi ! Hôm nay con làm phiền ông nhiều quá. Ông có giận  con chút nào không ?
Phú ông mỉm cười đáp :
- Mày đừng lo ! Ông giận mày thì ông còn ở với ai được.
Sáng hôm sau hai thầy trò lại đi săn. Lần này theo ý phú ông,  Mô Côi đóng vai ông chủ còn lão thì làm “chó”, ý định của lão là  trả miếng lại Mồ Côi. Mồ côi luôm mồm huýt sáo gọi “chó”. Đến  trước những bụi có nhiều gai góc Mô Côi ném đá vào rồi xuỵt “chó”  rúc vào. “Chó” không chịu chui vào bụi gai, sẵn gậy trong tay Mô  Côi đánh “chó” túi bụi và mắng nhiếc hết lời, rồi chàng lại co chân  chạy khắp nơi làm cho “chó” cũng phải cố chạy thật nhanh để cho  kịp “chủ”.
Đến khi mặt trời đứng bóng, Mô Côi cũng bắt được một con cầy  hương, chàng vờ sai phú ông :
- “Chó” vác cầy về nhà nhé !
Phú ông đắc chí nói :
- “Chó” không biết vác đâu... Ông chủ phải vác lấy !
Mồ Côi giả vờ chép miệng, miễn cưỡng vác cầy lên vai, về đến  nhà chàng lại nhờ phú ông làm thịt với mình một tay. Nhưng phú  ông đã nói :
- “Chó” không biết làm thịt đâu.
Mồ Côi lại giả vờ chép miệng làm một mình. Làm thịt xong bỏ  vào nồi, Mồ Côi lại nhờ phú ông đun lửa hộ, phú ông đáp :
- “Chó” không biết đun lửa đâu.
Mồ Côi lại giả vờ mệt nhọc vì phải làm lấy tất cả. Khi mặt trời  vừa gác núi thì chảo thịt đã chín, chàng gắp thịt ra đĩa, múc canh ra bát, đem bày biện ở trên bàn. Rồi chàng lấy xích sắt ra xích cổ  phú ông lại và bảo :
- “Chó treo mèo đậy”. Ta không treo được thì ta xích “chó” lại,  “chó” hãy ngồi đây trông nom bàn thịt cho ta để ta lên làng trên  mua chai rượu. Nghe chưa ?
Phú ông tưởng hắn nói đùa nhưng không ngờ hắn làm thật.  Lão đành chịu xích ngồi trước bàn thịt đang tỏa mùi thơm phưng  phức.
Mua được rượu về, Mồ Côi ung dung ngồi vào bàn ăn uống,  chàng gắp ăn hết miếng này đến miếng khác, uống cạn chén nọ  đến chén kia và không quên vứt xương cho “chó”. Mồi lần vứt Mồ  Côi lại nói :
- Người ăn thịt chó gặm xương. Đấy thưởng cho chó đấy, ăn đi.
Phú ông không nói không rằng, quay mặt đi. Ăn no uống say  rồi. Mồ Côi mới tháo xích thả “chó” ra. Một lát sau Mồ Côi bước  theo hỏi :
- Ông ơi ! Con làm phiền ông như vậy, ông có giận con không ?
Phú ông vẫn bình tĩnh trả lời :
- Giận mày làm gì ! Ông giận mày thì ông còn ở được với ai ?...
Hai lần làm nhục phú ông, Mồ Côi đinh ninh là thế nào lão  cũng phát khùng, nhưng lão vẫn cứ bình thản, Mồ Côi lấy làm  chột dạ. Tuy vậy chàng vẫn cố tìm mẹo khác.
Một hôm Mồ Côi rủ phú ông đi buôn bông. Hồi ấy đi buôn bông  rất có lãi nên rất khó mua. Tuy vậy nhờ tài tháo vát, Mồ Côi cũng mua được hai bồ bông. Khi đem gánh bông lại cho phú ông chàng  nói :
- Bông ở đây vừa trắng lại vừa tốt đem về bán ở nơi ta thì ông  kiếm một vốn bốn lãi ngay. Con còn phải ở lại mua thêm một gánh  nữa, ông hãy về trước và gánh giúp con gánh bông này về nhà. à,  con đã nện chặt bông rồi, trong khi đi đường, ông đừng xếp lại nữa  nhé.
Nghe Mồ Côi nói, phú ông vui lòng gánh về. Nhưng lão biết  đâu đến đêm Mồ Côi đã chui vào ngồi ở trong một bồ rồi phủ kín  bông lên.
Sáng dậy, phú ông không thấy Mồ Côi đâu, cho là chàng đã đi  từ sớm tìm mua thêm hàng. Lão liền gánh hai bồ bông lên đường,  gánh bông quả là nặng làm cho phú ông rất vất vả.
Nhưng nghĩ tới số bạc bỏ ra, lão đành ì ạch cố tha được hai bồ  bông về tới nhà.
Về đến nhà, đặt gánh xuống, phú ông ngồi phệt xuống bên  gánh thở hồng hộc.
Bỗng Mồ Côi từ trong một cái bồ chui ra, làm cho phú ông giật  mình, lão trợn tròn đôi mắt nhìn Mồ Côi, chàng nhoẻn miệng cười  rồi hỏi :
- Ông gánh nặng, mệt lắm phải không ? Con xin ông tha lỗi cho  nhé. Bây giờ ông mới hiểu rõ những người gồng gánh thì vất vả  mệt nhọc như vậy đấy.
Phú ông tức giận nhưng vẫn bình tĩnh hỏi Mồ Côi :
- Cái thằng này vào trong bồ bông từ lúc nào ? Thế ra mày bắt  tao phải gánh cả mày từ sáng đến giờ đấy phải không ? Cái thằng  tệ quá ! Mày làm tao suýt chết mệt vì mày đấy. Thế mày không ở  lại tìm mua thêm bông cho tao à ?
Mồ Côi vẫn cười, rồi trả lời :
- ở đó hết bông rồi ! Muốn mua nữa thì phải đến chợ khác.
Phú ông nghiêm nét mặt trách :
- Thế mà hôm qua mày lại lừa tao ! Đồ mất dạy !
Mồ Côi đến bên cạnh hỏi :
- Con làm phiền lòng ông như vậy, ông có tức giận không ? Phú  ông thản nhiên đáp :
- Tao giận mày thì còn ở được với ai ?
Vài hôm sau phú ông lại rủ Mồ Côi đi buôn bông. Lão định  bụng sẽ trả miếng Mồ Côi cho hả giận. Mồ Côi nhận lời, chuyến  này Mồ Côi cũng xông xáo khéo tìm và mua được hai bồ bông đầy  như trước, hôm sắp ra về phú ông bảo Mồ Côi :
- Sáng mai mày hãy gánh hai bồ bông về trước, tao còn ở lại để  đi thăm một người bạn rồi sẽ về sau.
Mồ Côi đã biết ý định của lão nhưng cũng giả vờ làm như  không biết, vui vẻ nhận lời. Đêm hôm ấy, phú ông lừa lúc Mồ Côi  ngủ, chui vào ngồi gọn ở trong bồ và phủ kín một lớp bông lên.
Sáng hôm sau Mồ Côi xỏ đòn, quẩy gánh thẳng đường về nhà  làm như không biết gì cả.
Đi đến một cái cầu có hai tấm ván hẹp bắc ngang qua một con  suối sâu, Mồ Côi đặt hai bồ bông xuống bên mép cầu ngồi nghỉ.
Ngồi một lúc chàng lại đủng đỉnh đi ra xa hóng mát. Phú ông đang  ngồi trong bồ bỗng nghe tiếng Mồ Côi gọi giật giọng từ đằng xa :
- Bác dắt trâu kia ơi ! Bác đừng để trâu chạm vào hai cái bồ  bông của cháu mà nó lăn xuống vực sâu đấy.
Phú ông ngồi trong bồ nghe nói tưởng có người dắt trâu sắp đi  qua cầu, lão vội chui ra khỏi bồ nhưng vì hai cái bồ đặt sát mép  cầu nên phú ông chỉ hơi cựa mình có một tý đã lăn tùm xuống  suối, nước suối chảy xiết, cuốn cái bồ đi băng băng. Phú ông quẫy  mãi mới chui ra được, sau đó bơi vào bờ. Giữa lúc ấy, Mồ Côi cũng  làm bộ hớt hải chạy tới, chàng kéo được cái bồ ướt sũng nước lên  đặt trên hòn đá, rồi chàng đi đến gần phú ông trách :
- Ông bảo ở lại đi thăm người bạn sao lại chui vào bồ bông như  vậy ? Rõ thật đáng kiếp chưa!
Phú ông nín lặng không nói một lời. Một lúc lâu, Mồ Côi lại lên  tiếng hỏi :
- Ông ơi ! Con làm ông suýt chết trôi, ông có tức giận lắm  không ?
Phú ông vẫn bình tĩnh :
- Ông giận mày thì ông còn ở được với ai !
Một hôm chàng theo phú ông đi cày. Cày đến giữa buổi, thấy  xa xa có một đoàn ngựa của quan trấn đi tới, Mồ Côi nảy ra ý nghĩ  liền thôi cày và rủ phú ông cùng về. Trong lúc phú ông còn đang  rửa cuốc thuổng, chàng nhanh chân về trước, đến chỗ khuất,  chàng ngồi ỉa ngay một bãi giữa đường rồi hạ nón úp đống phân  lại. Khi phú ông đi tới gần, chàng làm bộ hai tay khư khư đè cái nón  úp và nói :
- Con vừa úp được một con chim lửa trời rất đẹp. Người ta nói  nhà ai có con chim này thì lúc nào cũng vui và làm ăn thịnh  vượng. Con định bắt nó đem về cho ông nuôi.
Phú ông toan thò tay vào bắt thì Mồ Côi gạt đi :  - Không được ! Ông thò tay vào thì nó sẽ bay đi mất đấy, ông  hãy giữ chắc cái nón để con chạy ù về lấy cái lưới ra đây giăng bắt  cho chắc chắn. Ông chớ để xổng mà con bắt đền đấy.
Phú ông giơ hai tay giữ lấy cái nón úp. Mồ Côi vừa đi khỏi một  lúc thì quan trấn đi đến, thấy phú ông ngồi bệt giữa đường, tên  quan bèn quát hỏi. Nhưng phú ông không thưa không rằng mà  cũng không tránh đường, hai tay vẫn khư khư giữ chắc cái nón úp.  Quan lấy làm lạ liền xuống ngựa đến gần hỏi :
- Anh là ai mà lại ngồi câm ngồi điếc ở giữa đường như vậy ?  Phú ông thưa :
- Bẩm quan trong nón có con chim lửa trời !... Nghe nói đến  chim lửa trời quan cũng thích lắm. Lão bảo phú ông bắt lấy bán  cho mình. Phú ông nói :
- Xin ông hãy khoan khoan chờ thằng ở tôi một lúc, nó sắp  mang lưới ra bây giờ.
Lão quan sốt ruột bèn nói :  - Được ! Anh cứ để ta thò tay bắt, nếu làm xổng thì ta sẽ đền.  Lão ngồi xuống, rồi thò tay vào khoắng dưới cái nón, nhưng  chim lửa trời đâu chả thấy mà lại quờ phải đống cứt. Lão nổi  khùng quát :
- A ! Ra cái lão già này dám trêu vào tay ta. Mày có biết ta là ai  không ? Hả !...
Rồi lão sai lính nọc cổ phú ông ra đánh năm mươi roi, vẫn chưa  hả dạ, lão còn ra lệnh cho lính cởi quần phú ông ra rồi lấy kim chỉ khâu lỗ đít lại, bọn lính răm rắp tuân lệnh quan. Bị kim xâu qua  da thịt, phú ông khóc lóc kêu trời.
Khi về đến đầu làng phú ông mới gặp Mồ Côi vác lưới chạy ra,  lão hầm hầm quát :
- Cái thằng diều tha hổ vồ kia, làm sao mày dám lừa ông như  vậy để ông phải một trận đòn !
Mồ Côi còn làm già :  - Thôi ! Thôi ! Cái ông này ! Chắc đã làm xổng mất con chim  lửa trời của tôi rồi. Nếu ông làm mất thật thì ông phải đền đấy.
Nghe Mồ Côi nói, phú ông càng nổi xung. Lão lớn tiếng quát,  làm cho cả làng phải chạy ra :
- Cái thằng chết băm chết vằm kia ! Mày muốn tốt thì lập tức  ra khỏi nhà tao ngay. Các ông các bà xem, nó làm cho tôi tức tối  biết bao nhiêu, tôi không thể để cái thằng hỗn láo này ở lại thêm  một lúc nào nữa. Đồ chó chết cút ngay !
Mồ Côi nhìn phú ông rồi nhìn mọi người, chờ phú ông nói hết  lời, chàng mới nhẹ nhàng nói :
- Thưa ông xin ông bớt giận, con sẽ ra khỏi nhà ngay. Nhưng từ  nay con là rể của ông, xin các ông, các bà làm chứng cho con.
Phú ông như bừng tỉnh mộng liền nói :  - Ừ nhỉ ! Mày cũng xứng đáng là rể của tao !
Theo lời kể của cụ An Định  xã Hồng Việt - huyện Hòa An - Cao Bằng

**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

**CHIẾC CẦU PHÚC ĐỨC**

Ngày xưa có anh chàng chuyên sống về nghề ăn trộm. Trong  nhà còn có mẹ già phải nuôi. Tuy có lúc được nhiều, có lúc được ít,  nhưng trong nhà không bao giờ có của để dành. Hai mẹ con chàng  thường phải chịu bữa ăn, bữa nhịn.
Một hôm, nhân ngày giỗ cha, mẹ chàng ôn lại cho chàng nghe  cuộc đời của ông và cha chàng xưa kia.
Xưa kia ông nội chàng cũng làm nghề ăn trộm, có đêm kiếm  được những món đáng bạc chục, bạc trăm, vậy mà khi nhắm mắt  xuôi tay cũng không để lại cho cha chàng được chút gì.
Rồi đến đời cha chàng. Lớn lên, không biết chọn nghề gì khác  tốt hơn, cha chàng lại nối nghề ông cụ, đến đêm lại đi rình mò hết  làng trên xóm dưới, mà cũng không bao giờ kiếm được nổi hai bữa  cho hai vợ chồng và đứa con. Rồi cha chàng chết đi cũng không có  gì để lại. Nay đến đời chàng, lao theo c¸i nghÌ nµy ®• gÇn hai chĩc  n¨m råi mµ tay tr¾ng vÉn hßa tr¾ng tay. §• vËy, chàng cũng không  tìm được nổi một người vợ, mặc dầu đã gần bốn chục tuổi đầu.
Ôn lại đời cha ông xưa và nhìn cuộc đời mình chàng không khỏi  thấy ngán ngẩm.
Một đêm, chàng đến rình nhà ông thầy đồ ở xóm bên, định ăn  trộm cái thủ lợn mà một nhóm học trò mang đến biếu. Rình mãi  tới khuya, ông thầy vẫn chưa đi ngủ, ông đọc hết trang sách này tới trang sách khác. Chợt ông thấy đọc tới câu : “Tích thiện chi gia  tất hữu dư hương ; tích bất thiện chi gia tất hữu dư ương”\*. Chàng  bụng bảo dạ : “Phải chăng ông cha ta làm nghề thất đức nên để  khổ nhục lại cho ta?” Rồi tự đáp : “Phải, quả thật đúng như vậy”.  Đoạn chàng chạy một mạch về nhà, quyết từ nay bỏ nghề ăn trộm.
Sáng hôm sau, chàng vác búa vào rừng hái củi mang ra chợ  bán. Công việc thật là vất vả, hái được một gánh củi chàng phải  đổi một bát mồ hôi mới kiếm được một món tiền mua gạo, nhưng  chàng thấy yên tâm hơn mọi ngày. Tuy vậy, đi đến đâu, chàng  cũng nghe tiếng người xì xào : “Cẩn thận đấy ! Cái thằng ba đời ăn  trộm đã đến kia!” Cái tiếng “ba đời ăn trộm” làm cho chàng buồn  bã. Chàng nghĩ : “Từ nay ta phải làm những việc gì phúc đức họa  may mới xóa được mấy tiếng đó”.
Một ngày mùa hạ, trời mưa to nước lũ tràn về. Chàng đem củi  đi chợ bán, vì nước lũ tràn về nhanh quá, không thể lội qua sông  như mọi hôm được. Hàng trăm người ùn lại vì chưa có đò, mặt trời  đã khuất sau rặng núi, mà mọi người vẫn loay hoay ở bờ sông.  Chàng bèn nghĩ tới việc bắc một cái cầu. Đêm ấy, ngủ lại ở bến  sông cùng với nhiều người khác, chàng đem chuyện bắc cầu ra hỏi  bà con, nhiều người nói :
- Đó là một điều phúc đức được muôn ngàn người nhớ ơn. Trước  đây cũng đã có người làm nhưng rồi lại bỏ dở...
Sáng hôm sau, nước rút, chàng lội sông về nhà, tới nhà, chàng  đem ý định bắc cầu ra hỏi ý kiến mẹ. Mẹ chàng hứa sẽ thu xếp ổn  thỏa mọi công việc trong nhà, để chàng rảnh tay dốc sức bắc cầu !
Từ đó, cứ sáng chàng lên rừng chặt cây ; chiều ra sức chuyển  gỗ ; trưa cố hái thêm một gánh củi để về cho mẹ đi chợ.
Chàng làm việc quên ngày tháng. Buổi chặt cây, buổi chuyển  gỗ, buổi bắc cầu, không bao lâu, đã bắc được hơn chục sải cầu.  Công việc còn nhiều nặng nhọc vì con sông rộng gần hai trăm sải.  Vì ăn đói mà làm nhiều nên chàng bị kiệt sức. Một hôm đói quá  chàng nằm lăn ra mê man ở đoạn cầu đang làm dở. Những người  đi qua xúm lại cứu chữa, nhưng chàng vẫn chưa hồi tỉnh.
Giữa lúc ấy có một viên quan võ đi đến, thấy một đám đông  đang xúm quanh một người nằm sóng soài, viên quan xuống ngựa  đến gần hỏi chuyện. Mọi người cho biết đây là anh chàng bắc cầu  làm phúc đang làm thì vì mệt quá mà lăn ra ngất đi... Viên quan  liền mở túi lấy thuốc cho chàng uống. Được một lúc, chàng bắc cầu  tỉnh lại, mọi người tản dần ra về, viên quan ngồi lại bên chàng ân  cần hỏi chuyện. Chàng thật thà kể hết cho ông nghe cuộc đời của  mình và nói rõ ý định cùng công việc đang làm. Viên quan võ nghe  nói ra chiều cảm động, ông ngồi ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói :
- Xưa kia cha ông chàng làm nghề thất đức để cho chàng ngày  nay phải đói nghèo. Nay, chàng muốn làm điều phúc đức để chuộc  lỗi lầm xưa kia, quả là hay vô cùng ! Về phần tôi, tôi xin nói thật :  cha tôi, ông tôi, ông cụ ông kỵ tôi, đời đời làm quan ức hiếp dân  lành, bóp hầu bóp cổ để nã tiền, nã của. Đấy cũng là điều thất đức,  vì vậy đến tôi ngày nay trời quả báo : lấy vợ đã hơn hai mươi năm  rồi mà không có một mụn con để vui cửa vui nhà, cho nên, tuổi đã  ngoài bốn mươi, chúng tôi vẫn phải sống hiu quạnh. Nay tôi cũng muốn làm điều phúc đức để chuộc lỗi lầm xưa, chẳng hay chàng có  cho tôi góp sức cùng nhau bắc cầu được không ?
Chàng bắc cầu mỉm cười nói :
- Nếu quan lớn cho chí hướng như vậy thì cái cầu này sẽ chóng  xong, dân chúng sẽ mau được qua lại, còn gì tốt hơn !
Hai người bèn kể cho nhau biết tên tuổi, quê quán rồi kết làm  anh em, viên quan võ hơn chàng bắc cầu bốn tuổi, được nhận là  anh. Chàng bắc cầu nói :
- Em còn có mẹ già ở nhà, vì nhà nghèo, phải bán củi lấy tiền  mua gạo cho nên ngày nào em cũng phải đem củi về nhà để sáng  hôm sau mẹ đem củi ra chợ bán lấy tiền đong gạo.
Viên quan võ thân mật bảo chàng :
- Anh có nhiều tiền của, anh sẽ bỏ ra nuôi mẹ để em khỏi phải  bận tâm, như vậy chúng ta sẽ chuyên chú vào việc bắc cầu, em  nghĩ thế nào ?
Chàng bắc cầu nói :
- Nếu được vậy thì còn gì hay hơn !
Từ đấy, hàng ngày hai anh em cùng nhau lên núi đốn cây,  chuyển gỗ. Chẳng bao lâu, hai người đã dựng xong chiếc cầu gỗ  hơn hai trăm sải. Dân chúng ai cũng vui mừng, họ đặt tên là cầu  Phúc Đức. Các cụ hai làng hoan hỉ cùng nhau bàn định góp tiền  làm một bữa tiệc ăn mừng cầu.
Ngày ăn mừng chiếc cầu, các vị bô lão và tất cả dân chúng  quanh vùng nô nức đến dự, ai cũng cầu xin Ngọc hoàng ban phúc  cho hai người bắc cầu, họ ăn uống linh đình suốt cả buổi sáng.
Bỗng một cơn gió bất chợt kéo đến, gió thổi mạnh, làm cúi rạp  ngọn cỏ, nghiêng ngả cành cây. Gió thổi mỗi lúc một mạnh, rồi bất  thình lình cuốn anh chàng bắc cầu đi mất. Viên quan võ thất  thanh kêu gọi, tất cả mọi người đều ngậm ngùi.
Thấy người em kết nghĩa của mình hết lòng hết sức hàng ba  năm trời ra làm cầu mà lại không được hưởng phúc, viên quan xót  xa lắm. Sau khi mọi người đã ra về, ông đón vợ sang ở chung với  bà cụ để sớm hôm trông nom, phụng dưỡng bà thay người em kết  nghĩa.
Lại nói đến chàng bắc cầu bị gió lốc cuốn tới một cái hang trên  một ngọn núi cao. Chàng lảo đảo đứng chưa kịp vững. Cơn gió  bỗng vụt hóa thành người tươi cười nói với chàng :
- Nhà ngươi chớ sợ, ta là thần Gió được Ngọc hoàng sai đi đón  nhà ngươi về đây để thưởng cho ngươi cái công thành tâm làm  chuyện phúc đức. Bạc vàng đấy, nhà ngươi muốn lấy bao nhiêu thì  lấy.
Chàng bắc cầu nhìn vào hang thấy đống vàng sáng chói. Chàng  cởi áo gói lấy một số vàng, rồi buộc lại cẩn thận, chàng vác gói  vàng lên vai, tiến ra cửa hang, thần Gió lại hóa thành cơn gió lốc  cuốn chàng đi, trả về bản và đặt chàng nhẹ nhàng xuống giữa sân  nhà.
Chàng bắc cầu sung sướng để gói vàng xuống rồi lên tiếng gọi  cửa. Nghe tiếng gọi, mẹ chàng và hai vợ chồng viên quan võ tưởng  là hồn chàng bắc cầu hiện về, liền dắt nhau lại ngồi quanh chiếc  bàn thờ thắp hương khấn vái lầm rầm. Nhìn qua kẽ liếp thấy ba người vừa cúi lạy, vừa khấn, chàng bắc cầu bật cười lại một lần  nữa chàng lên tiếng gọi :
- Mẹ ơi ! Anh ơi ! Em đây mà ! Em hãy còn sống trở về nhà đây  ! Mau mau mở cửa !
Nghe rõ tiếng gọi của con, bà mẹ mừng quýnh, lật đật xuống  giường. Vợ chồng viên quan võ cũng chạy ra mở cửa, đón người em  kết nghĩa. Chàng bắc cầu ngồi xuống kể lại ngọn ngành câu chuyện được  thần Gió đưa đi lấy vàng cho cả nhà nghe, mọi người reo mừng  sung sướng. Từ đấy mẹ con chàng bắc cầu bắt đầu trở nên giàu có, chàng  mời hai vợ chồng người anh kết nghĩa ở lại và cùng nhau làm ăn.
ít lâu sau, vợ viên quan võ có chửa, đến tháng đến ngày chị  sinh hạ được một cậu con trai. Hai vợ chồng mừng vô kể. Còn  chàng bắc cầu ít lâu sau cũng lấy vợ có con và sống sung sướng  đến già.
Theo lời kể của ông Vi Quốc Thông  Xã Phú Thượng - Võ Nhai - Bắc Thái

**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

**HÒ KÍNH THÁN**

Hò Kính Thán mồ côi cả cha lẫn mẹ từ hồi còn nhỏ. Chàng  sống và lớn lên dưới bàn tay chăm sóc của các bác, các chú trong  bản. Từ khi lên tám chàng đã phải chăn trâu thuê để kiếm ngày  hai bữa. Năm 15 tuổi chàng phải đi vào rừng làm than. Lúc nào  người chàng cũng bám đầy bụi than đen thủi đen thui. Vì vậy  người ta gọi chàng bằng cái tên Kính Thán\*. Dần dần cái tên đùa  giễu ấy đã trở thành tên thật của chàng.
Ngày nào đem than ra chợ bán cho lò rèn, Kính Thán cũng  đứng lại rất lâu ngắm nghía công việc làm của bác thợ rèn. Thấy  vậy, bác thợ rèn hỏi Kính Thán có thích nghề rèn không ? Bác nói  thêm :
- Nếu chú thích nghề rèn thì đến đây tôi sẽ truyền nghề cho mà  làm ăn. Cái nghề này rất quý và cần chọn người, khỏe như chú có  thể làm được đấy. Tôi không có con để nối nghiệp, nếu chú bằng  lòng thì ở đây với tôi làm con nuôi, cha mẹ chú hiện nay ở đâu ?  Làm nghề gì ? Hàng ngày chú bán than có đủ ăn không ?
Vốn sống cô đơn, thấy có người ân cần hỏi chuyện mình, Kính  Thán rất cảm động. Chàng thấy có thiện cảm với bác thợ rèn bèn  nhận lời ngay sau khi tỉ tê kể hết cuộc đời mình cho bác nghe.
Thế là từ đấy, Kính Thán theo họ Hò của bố nuôi và ở lại đây  học nghề nghiệp mới.
Hò Kính Thán ăn rất khỏe và làm rất khỏe. Vốn đang tuổi ăn  tuổi ngủ, từ khi về ở với bố mẹ nuôi, chàng được ăn no ngủ kỹ, nên  càng khỏe mạnh hơn và làm việc hăng hơn. Chỉ trong mấy ngày  làm than, chàng đã dự trữ cho bố mẹ đủ than dùng trong suốt một  năm. Bác thợ rèn họ Hò rất hài lòng. Duy chỉ có vợ bác là không  vui vì cậu con nuôi ăn quá nhiều, bà thường phàn nàn với chồng  làm cho bác thợ rèn phải suy nghĩ.
Một hôm bác thợ rèn bảo con nuôi :
- Nay than đã nhiều rồi, bây giờ con hãy đem tiền đi mua trữ cho bố một ít sắt.
Tuy chưa buôn bán bao giờ, Hò Kính Thán cũng mạnh dạn cầm  hơn năm mươi lạng bạc của bố mẹ nuôi ra đi. Chàng đi đến một  thành phố, thấy người ta đang thu sắt vụn, chàng bèn đến gần lân  la hỏi chuyện và cuối cùng bỏ luôn số tiền ra mua tất cả đống sắt  vụn ấy, đoạn chàng thuê người chuyển số hàng về nhà.
Thấy đoàn người gánh sắt về, bác thợ rèn vui mừng trong dạ.  Nhưng khi nhìn kỹ thì thấy tất cả chỉ toàn là sắt vụn, sắt rỉ, bác  ngao ngán thở dài. Vợ bác càng xót ruột hơn. Bà luôn mồm dằn vặt  chồng làm bác càng thêm buồn. Tuy vậy bác cũng bảo vợ :
- Thôi được ! Nhiều lần dại sẽ khôn, con ta chưa quen buôn bán  nên mới mua phải của không tốt. Tôi tin là lần sau, lần sau nữa  con ta sẽ khôn khéo hơn, bà nói ra nói vào vừa vừa thôi, để tôi còn  làm việc.
Hò Kính Thán cũng rất ân hận vì đã chót mua phải hàng xấu để  đến nỗi làm phiền lòng cha mẹ.
Một lần khác, bác thợ rèn lại đưa bạc cho Hò Kính Thán đi tìm  mua sắt, bác dặn đi dặn lại là phải đi tới các thành phố lớn để mua  được hàng tốt. Hò Kính Thán lại một lần nữa vác túi bạc một trăm  lạng lên đường. Đi suốt bảy ngày ròng, đến gần một thành phố lớn,  chàng gặp một đoàn người đang nhộn nhịp xây cầu, nhìn lên cái  biển có dòng chữ to treo ở đầu câu, chàng hỏi thì người ta đáp :
- Đây là cái bảng ghi tên những nhà hảo tâm quyên góp xây  cầu này, ai quyên góp nhiều nhất thì được ghi tên đầu bảng.
Hò Kính Thán lại hỏi :
- Thế hiện nay người góp nhiều nhất được bao nhiêu ? Người ít  nhất bao nhiêu ?
Người kia đáp :
- Cho đến ngày hôm nay người góp nhiều nhất là năm mươi lạng  bạc, người góp ít nhất là một lạng.
Hò Kính Thán mỉm cười nói :
- Nếu thế thì anh hãy ghi tên ta là Hò Kính Thán vào bảng đi,  ta góp cả một trăm lạng bạc tinh ngân để giúp bà con xây chóng  xong cái cầu.
Vừa nói chàng vừa dốc túi đếm đủ một trăm lạng bạc trao cho  người kia.
Từ hôm ấy, tên Hò Kính Thán được truyền ngay khắp mọi nơi,  tất cả dân trong thành phố ai cũng muốn mời chàng về nhà xem  mặt. Lần lượt hết người nọ đến người kia mời chàng về nhà ăn  cơm. Đêm đêm chàng lần ra ngủ tại một cái miếu vắng ở cuối phố.  Chàng định bụng tìm chỗ làm thuê ít lâu để dành dụm tiền mua hàng về cho bố mẹ nuôi. Nhưng chẳng một ai dám nghĩ đến mượn  chàng - nhà đại hảo tâm cúng cầu - làm thuê. Người ta cho là  chàng đùa cho vui câu chuyện. Loanh quanh trong hai tháng,  chàng vẫn không tìm được một việc làm. Nghĩ tới món hàng cần phải mua, chàng càng nóng lòng sốt  ruột. Một đêm nọ chàng bỗng mơ thấy một ông cụ đầu tóc bạc phơ,  tay chống chiếc gậy, ở sau miếu đi ra đến bên chàng rỉ tai nói :
- Hò Kính Thán ! Anh là người có lòng tốt, thần sẽ giúp đỡ anh.  Sáng mai anh sẽ lật phiến đá mà anh đang nằm lên sẽ thấy kho  vàng, đó là kho vàng của thần dành cho anh, muốn lấy bao nhiêu  cũng được.
Nói xong cụ già biến mất, Hò Kính Thán tỉnh dậy, đi khắp mọi  nơi trong miếu tìm ông cụ, nhưng không thấy gì cả. Chàng lại ngả  lưng nằm trên phiến đá, gác tay lên trán nghĩ ngợi. Nhẩm lại từng  lời thần báo, chàng đứng dậy co tay lay thử phiến đá nhưng hòn  đá nặng không chút động đậy. Chàng lại ra sức lay lần thứ hai,  phiến đá¸ vẫn trơ trơ không hề nhúc nhích. Chàng thất vọng lẩm  bẩm :
- Thần à ! Thần nói thật hay nói dối ! Nếu quả thật thần có  lòng thương kẻ đói khó thì hãy ban cho tôi có sức mạnh lật được  phiến đá kia.
Vừa nói dứt lời thì một luồng gió mát lướt qua đưa theo một  làn hương thơm dịu, Hò Kính Thán cảm thấy khoan khoái trong  người hơn. Chàng lại cúi xuống lật phiến đá. Lần này phiến đá lật  tung lên, cả cái miếu nhỏ bé tự nhiên sáng choang như có ánh đèn.  Biết đó là kho vàng của thần, chàng cúi xuống nhặt lấy hai thỏi, chàng nghĩ bụng : “Với số vàng này ta có thể sống được nhiều năm  và mở lên một cửa hiệu rồi !”.
Chàng đem thỏi vàng ra buôn bán, từ đó tiền của ngày cảng đổ  về như nước. Chàng cưới vợ rồi xây nhà cửa, cửa hiệu của chàng  ngày càng phát đạt, chàng được dân phố hết sức kính nể. Nhưng  chàng vẫn chưa có dịp trở về với bố mẹ nuôi.
\*  \* \*
Lại nói bác thợ rèn họ Hò ở nhà tính từ ngày cho con nuôi đem  bạc ra đi đến nay đã bốn tháng tròn bác mong ngày mong đêm.  Nhưng càng mong thì tin lại càng vắng. Vợ bác càng sốt ruột hơn.  Một hôm bà giục chồng đi tìm, bác thợ rèn đành phải tạm nghỉ  việc ra đi.
Sắp đến thành phố, bác giật nẩy mình khi nhìn lên cái bảng  ghi ơn những nhà hảo tâm quyên bạc làm cầu trong đó có tên Hò  Kính Thán đứng ở dòng thứ nhất : “Hò Kính Thán góp 100 lạng  bạc tinh ngân”. Đến đây bác mới biết bấy lâu con mình không mua  được hàng về là vì nó đã dốc hết tất cả vốn liếng vào chiếc cầu này.  Khi trả tiền qua cầu, bác hỏi chuyện người gác cầu về Hò Kính  Thán. Người ấy nói :
- Hò Kính Thán là một nhà hảo tâm lớn, được ghi tên vào bia  đá. Hiện nay ông ta đang cùng vợ có cửa hiệu buôn ở thành phố.
Bác thợ rèn lại càng ngạc nhiên nghĩ rằng nó đã bỏ hết vốn cho  cái cầu rồi thì làm sao lại có vốn buôn bán và dựng nhà nữa.
- Có phải Hò Kính Thán người đen đen không ?
- Không phải ! Ông ấy người trắng trẻo, lúc nào cũng vui tính.
Khi bác thợ rèn đến cửa hiệu của Hò Kính Thán thấy người con  nuôi bây giờ ra dáng một ông chủ hiệu béo tốt chứ không phải anh  chàng đen thủi đen thui ngày nào. Thấy bác thợ rèn, Hò Kính  Thán mừng rỡ:
- Bố đến đây từ lúc nào ? Vì bận cửa hiệu con chưa về được, xin  bố hãy tha lỗi cho con !
Rồi Hò Kính Thán kể đầu đuôi mọi việc từ ngày ra đi cho đến  hôm được thần báo mộng cho vàng rồi gây dựng lên cơ nghiệp này,  chàng lại nói thêm :
- Con định thu xếp ổn thỏa việc nhà rồi sẽ về đón bố mẹ tới đây,  nhưng công việc chưa xong. Nay bố đã tới chúng con xin mời bố ở  lại, ít lâu nữa con sẽ về đón mẹ...
Từ đó, bác thợ rèn ở lại giúp việc buôn bán cho con nuôi.
Một hôm Hò Kính Thán định đi đón mẹ, bác thợ rèn gạt đi :
- Mẹ của con không ưa thị thành. Dù có thiếu ăn, mẹ con cũng  không muốn rời nơi chợ nhỏ ấy. Bố tuổi đã già cũng chiều lòng mẹ  con, vì vậy sớm muộn bố cũng sẽ trở về. Con đừng đón mẹ đến đây  nữa...
Chiều ý bố mẹ nuôi, Hò Kính Thán bỏ ý nghĩ đón mẹ tới thành  phố, chàng định sẽ xây dựng cho bố mẹ nuôi một ngôi nhà ở chốn  quê hương và có một lò rèn to hơn trước. Nhưng chàng không  muốn nói trước cho bố nuôi biết.
Một hôm, Hò Kính Thán nói với bố là mình sắp đi xa mua  hàng, nhờ bố ở nhà trông nom giúp cửa hiệu.
Rồi chàng dặn dò vợ phải chăm lo chu đáo cho bố già...
Hôm sau chàng trở về nhà bố mẹ nuôi, tìm thầy thuê thợ dựng  một ngôi nhà ở bên cạnh ngôi nhà nhỏ của bác thợ rèn, nhưng  chàng luôn luôn giấu kín không cho mọi người biết mình là ai. Khi  nhà làm xong, Hò Kính Thán vẫn giấu mặt, cho người đến thương  lượng với mẹ nuôi đề nghị đổi cái nhà gianh của bà lấy một gian  trong cái nhà mới xây xong. Được mẹ nuôi đồng ý, chàng cho người  dỡ ngôi nhà tranh ấy đồng thời mời bà dọn đến chỗ ở mới. Xong  đâu đấy chàng trở lại nhà, về đến nhà vẫn không cho bố nuôi biết  một tý gì.
Được ít lâu bác thợ rèn ngỏ ý muốn về nhà. Hò Kính Thán cũng  vui lòng để bố về. Hôm bố lên đường, chàng chỉ đưa cho bố ba lạng  bạc làm ông tỏ ra không hài lòng khi nghĩ đến món bạc trăm lạng  ngày nọ.
Nhưng khi về tới quê nhà, bác tìm mãi vẫn không thấy cái nhà  cũ của mình. Bác nhìn lên ngôi nhà mới xây mà không thấy có  người ở, chợt bác nhận ra người vợ ở một phòng trong đó. Lấy làm  lạ, bác hỏi thì vợ đáp :
- Đây là nhà của ta, nhưng chỉ một gian này thôi. Còn tất cả là  một vị phú gia nào đó xây lên mà chưa thấy đến ở.
Bác thợ rèn chưa hiểu ra thế nào. Bỗng có tiếng ồn ào ở trước  lầu, bác cùng vợ ngó ra thì đã thấy Hò Kính Thán cùng một đoàn  trên dưới hai chục người gánh gánh gồng gồng, chàng chào bố mẹ  nuôi rồi nói :
- Con đưa về một nghìn cân sắt hạng tốt nhất để bố có sắt làm.  Và đem theo một nghìn lạng bạc để bố mẹ làm vốn. Nhân tiện con đưa bố mẹ lên nhận nhà ở. Đây ! Tòa nhà này hoàn toàn là của bố  mẹ.
Theo lời kể của ông Vương Viết Khoảng Đồng Đăng - Lạng Sơn

**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

**CHÀNG NHO SĨ VÀ CÓC THẦN**

Chàng nho sĩ ấy, nhà tuy nghèo nhưng rất chăm học. Ban ngày  chàng vào rừng hái củi đem bán để lấy tiền mua gạo và mua dầu  đèn. Ban đêm chàng cặm cụi đọc sách cho đến lúc gà hàng xóm  gáy lần thứ hai mới đi ngủ. Nhà cửa chàng chỉ là một túp lều con,  tài sản chỉ có một con dao quắm và một chồng sách. Làm bạn với  chàng chỉ có một con cóc tía, những buổi chàng học khuya con cóc  nhảy ra quanh quẩn ở dưới chân chàng, đớp gọn những con muỗi  bay vo ve. Thấy cóc quấn quít bên mình, chàng nho sĩ rất mến cóc,  mỗi bữa ăn, chàng không bao giờ quên dành cho cóc một miếng  cơm. Những lúc lên rừng hái củi chàng thường bắt cào cào châu  chấu, hay con bọ ngựa đem về cho cóc ăn thêm. Cóc được chăm  nom nên ngày càng lớn.
Chàng nho sĩ rất sáng dạ, trong sáu năm dùi mài đèn sách,  chàng học thuộc gần hết mười lăm pho sách quí của các bậc thánh  hiền. Thấy chàng học giỏi, người làng thầm mong cho chàng sau  này sẽ đỗ trạng nguyên.
Năm ấy, nhà vua mở khoa thi chọn trạng, sĩ tử khắp các  phương trời đều tấp nập về kinh dự thi. Thấy chàng nho sĩ vào  kinh, cóc tía xin được đi theo.
Sáng hôm sau, chàng cùng cóc tía lên đường. Ông chủ đi đến  đâu, cóc tía nhảy bước một đi theo kịp đến đó. Đi mãi, đi mãi, một  ngày kia, hai thầy trò cóc đến một cái lều bỏ không ở ven rừng vắng vẻ. Chàng nho sĩ thấy trong lều có một người chết, bên cạnh  có một gói sách và một bọc quần áo. Chàng đoán chắc người này  cũng là một sĩ tử lên kinh dự thi, sờ vào người thấy mạch còn đập  nhè nhẹ, chàng nho sĩ cố loay hoay tìm cách cứu chữa. Thấy chàng  có nhiệt tâm, cóc liền ghé tai nói nhỏ :
- Ông ơi ! Con xem bộ nó là người không có thủy chung gì cả,  hạng này nếu không phải là gian phi thì cũng là kẻ bội bạc, cứu nó  làm gì !
Chàng nho sĩ nhìn cóc rồi nghiêm nghị nói :
- Gặp kẻ hoạn nạn mà không cứu chữa, không phải là người  quân tử, dù có khó nhọc bằng mười, ta cũng không thể bỏ được.  Nếu nó chưa đến ngày tận số mà được sống lại thì ta lại có thêm  một người bạn đường càng hay chứ sao...
Thấy chàng nói vậy, cóc tía bèn bảo :
- Nếu ông đã quyết thì ông cứ cứu nó, còn thuốc thì ông không  phải chạy tìm đâu cả. Cóc có hòn ngọc cải tử hoàn sinh đây.
Nói đến đây cóc liền nhả ra một viên ngọc trong sáng như kim  cương, hình dáng tựa trứng chim. Cóc nói :
- Ông hãy để viên ngọc này vào mũi người chết thì người chết  lập tức sẽ sống lại.
Chàng nho sĩ nhận lấy viên ngọc rồi làm y như lời. Quả nhiên  được một lúc người ấy dần dần hồi tỉnh. Chàng nho sĩ mừng quá  đến gần đỡ người lạ ngồi dậy hỏi họ tên, quê quán rồi kết làm bạn.  Chàng mở cơm nắm mời bạn ăn rồi cùng nhau lên đường.
Hai người và cóc tía đi thêm ba ngày nữa thì tới kinh thành.
Đến kinh thành, cóc bảo chàng cho mình đi dạo một lượt đến  chiều sẽ về. Chàng nho sĩ và người bạn ngồi ở quán ăn uống nói  chuyện trò vui vẻ.
Người bạn bỗng hỏi :
- Hôm nọ, tôi đi đường xa bị cảm nặng, các bạn đồng hành của  tôi bỏ tôi nằm lại ở lều. Nếu không có anh ra tay cứu chữa thì tôi  đã hóa ra ma mất rồi. Công ơn của anh sau này tôi xin đền đáp.  Không biết anh có thuốc linh đan hay phép thuật gì mà cứu sống  được tôi vậy ?
Chàng nho sĩ mỉm cười móc túi lấy viên ngọc thật thà nói :
- Tôi có viên ngọc cải tử hoàn sinh này đây, tôi chỉ cần đặt viên  ngọc này và mũi thì người chết dù tắt thở đã ba ngày cũng sống lại  tức khắc.
Nghe ân nhân nói, hắn tỏ bộ lễ độ xin được cầm viên ngọc xem  một lúc. Khi cầm ngọc trong tay hắn làm bộ mân mê, ngắm nghía  rồi lừa khi ân nhân sơ ý bỏ vào túi, vơ vội lấy hành lý, chạy ù ra  đường phố, trà trộn vào đám đông. Mất ngọc, chàng nho sĩ đuổi  theo kêu la ầm ĩ, nhưng hắn đã nhanh chân lẩn vào các ngõ ngách  của kinh thành còn tìm làm sao được, đành trở lại quán ăn thẫn  thờ ngồi chờ cóc. Một lúc lâu, cóc trở về. Cóc giẫm chân nói :
- Con đã bảo ông đừng cứu chữa cho nó mà, nếu nó là người tốt  thì các bạn cùng đường chắc không bỏ nó nằm chết ở giữa nơi rừng  vắng ấy. Nhưng sớm muộn, viên ngọc đó sẽ trở về thôi, bây giờ ông  hãy mau mau vào tâu vua để sau này nhà vua xét xử hoàn lại cho  ta viên ngọc.
Nghe cóc nói, chàng nho sĩ vào triều tâu với nhà vua và nói rõ  đặc tính của viên ngọc cho vua nghe. Vua hứa là sẽ xét tìm hộ  chàng viên ngọc và bắt phạt kẻ gian phi. Đêm hôm ấy, công chúa  con vua tự nhiên ngã lăn xuống giường chết ngất đi. Nhà vua và  hoàng hậu vội gọi thầy thuốc tới cứu chữa, sau khi thăm bệnh,  thầy thuốc bảo là công chúa bị bệnh nặng không thể cứu chữa  được. Hoàng hậu lăn lóc kêu than, nước mắt trào tuôn như suối,  nhà vua ngồi nhìn con gái sắp đến lúc qua đời, ruột gan rối tựa  bòng bong. Chợt nhà vua nhớ tới viên ngọc cải tử hoàn sinh của  chàng nho sĩ bị mất cắp lúc chiều, bèn ra bảng tìm danh y và  thông báo khắp kinh thành : “Ai cứu sống công chúa sẽ được tuyển  làm phò mã”. Tin đó tới tai cóc tía. Cóc tía nói với chủ :
- Hay lắm ! Đây là dịp tốt để ta lấy lại viên ngọc và tìm ra kẻ  cắp, và đây cũng là cơ hội hiếm có để ông làm nên. Sáng mai tên  ăn cắp ngọc đội lốt “thầy danh y” sẽ vào cung chữa bệnh cho công  chúa. Ông hãy tìm cách xin vào đi lẫn theo đám quan triều đình  vào cung thăm công chúa. Khi nào thấy ai đem viên ngọc ra thì  ông lập tức đến tâu vua xin cho bắt giam kẻ đó lại.
Chàng nho sĩ nghe theo. Sáng hôm sau, chàng đi lẫn vào hàng  các quan văn võ cùng vào cung thăm công chúa. Cóc tía cũng nhảy  bước một đi xen vào trong hàng.
Giữa lúc ấy lính canh cổng dẫn vào cung một người tự xưng là  danh y có thể cứu sống được công chúa trong khoảnh khắc. Chàng  nho sĩ nhìn kỹ, nhận ra đúng là kẻ ăn cắp viên ngọc của mình hôm  trước, chàng lặng thinh theo sát nó.
Không chậm trễ, “Danh y” rút ở trong túi ra một viên ngọc làm  phép hoa chân múa tay đọc thần chú rồi đặt viên ngọc vào mũi  công chúa. Nhưng vô hiệu, công chúa vẫn nằm yên, lạnh ngắt.  Hắn lúng túng, xoay đi trở lại viên ngọc nhiều lần. Cuối cùng vẫn  không sao làm cho công chúa sống lại. Vua và hoàng hậu vô cùng  sốt ruột.
Giữa lúc đó, chàng nho sĩ rẽ đám đông tiến lại trước mặt nhà  vua, chàng vừa nói vừa chỉ vào mặt “Danh y” :
- Tâu bệ hạ, trước hết xin bệ hạ hãy cho bắt giam tên này lại.
Nhà vua sực nhớ tới lời thưa kiện hôm qua, bèn ra lệnh bắt giữ  “Danh y” lại.
Chàng nho sĩ cầm lấy viên ngọc rồi chỉ vào cóc - bây giờ đã nằm  gọn trên bàn tay của chàng - giảng giải cho mọi người nghe :
- Đây là viên ngọc cải tử hoàn sinh và đây là cóc thần. Chỉ có  cóc thần và tôi mới dùng được viên ngọc này để cứu sống người  chết. Hôm qua tên kia đã cướp giật lấy viên ngọc của tôi. Nhưng  hắn không biết rằng hắn không đời nào sử dụng được viên ngọc  nếu không có sự đồng ý của cóc thần. Nhờ ơn nhà vua, nay đã lấy  lại được viên ngọc, tôi sẽ xin cứu sống công chúa.
Nhà vua hứa hẹn :
- Tốt lắm ! Nếu nhà ngươi cứu sống được con ta thì ta quyết giữ những lời đã hứa.
Chàng nho sĩ nhẹ tay đặt viên ngọc vào mũi công chúa. Quả  nhiên, công chúa bỗng cựa mình và dần dần hồi tỉnh. Nhà vua và  các quan reo mừng. Hoàng hậu nước mắt chảy ròng ròng cúi xuống  ôm chầm lấy công chúa. Công chúa tủm tỉm cười, nhìn khắp lượt mọi người xung quanh. Chàng nho sĩ lấy lại viên ngọc bỏ vào mồm  cóc tía. Cóc tía nuốt ngay vào bụng.
Thấy công chúa đã được cứu sống, nhà vua bèn nhận chàng  nho sĩ làm phò mã. Tiệc cưới được tổ chức ngay chiều hôm đó. Và  cũng trong chiều hôm đó nhà vua sai đao phủ dẫn thằng ăn cắp  ngọc ra pháp trường.
Hai hôm sau, cuộc thi văn bắt đầu, chàng nho sĩ không quên  bước vào trường thi, công chúa chúc cho chồng đỗ cao. Chàng đã  làm được bài văn hay nhất trong đám sĩ tử và được các quan  chung khảo chọn làm trạng nguyên.
Trạng lại được toàn thể triều thần tôn lên giữ chức phó tể  tướng.
Chàng nho sĩ bắt đầu đi vào cuộc đời vinh hiển. Phó tể tướng  lại càng yêu mến cóc tía và giữ con cóc tía luôn bên cạnh mình.
Sau này cóc tía còn giúp chàng dẹp được giặc, đem lại cho  muôn dân một cuộc sống thái bình.
Theo lời kể của cụ Hoàng Đức Tô xã Việt Hồng, Hòa An, Cao Bằng

**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

**TÌNH BẠN**

Ngày xưa có một đôi bạn tồng\* một người tên là Voòng và một  người tên là Liòng. Từ ngày còn bé, đôi bạn đã chơi với nhau rất  thân. Lớn lên, đôi bạn học cùng một trường, cùng chung đèn,  chung sách, chung giường, mọi người đều khen tình bạn thắm  thiết của họ.
Khi đã có vợ, hai người vẫn thân mật không kém gì ngày còn  trẻ. Vào đời, họ đều làm nghề buôn tuy mỗi người mở cửa hiệu ở  một thị trấn khác nhau nhưng vẫn thường đi lại thăm nhau.  Chẳng bao lâu cả hai đều trở nên khá giả.
Một hôm, không may nhà Liòng bị cháy, bao nhiêu hàng hóa tư  trang đều bị thiêu ra tro, hai vợ chồng Liòng đến xin làm công cho  nhà Voòng. Hai vợ chồng Voòng muốn cấp vốn cho Liòng để làm  ăn nhưng Liòng không nhận. Chàng nói :
- Vận hạn tôi chưa hết. Bạn hãy cho chúng tôi ở lại đây làm  công ít lâu đã.
Tuy gọi là làm công nhưng hai vợ chồng Liòng vẫn được coi vào  hàng quý khách. Tài buôn bán thành thạo và giao dịch rộng rãi  của Liòng trong ba năm đã làm cho số vốn nẩy nở gấp năm gấp  sáu trước.
Một hôm, Voòng chia hẳn một nửa số lãi để Liòng đem về gây  dựng lại cơ nghiệp. Liòng vô cùng cảm động trước tấm lòng của  bạn và nhận số bạc ra về.
Vốn chịu khó, chăm chỉ, nên chẳng bao lâu, hai vợ chồng Liòng  lại trở nên giàu có không kém những năm trước khi nhà chưa bị  cháy. Hai vợ chồng luôn luôn đi lại nhà Voòng và tình bạn càng  thắt chặt thêm.
Nhưng cũng từ đây Voòng trở nên chơi bời xa xỉ, mặc dầu vợ  nhiều lần can ngăn nhưng Voòng vẫn chứng nào tật ấy. Cửa hàng  của Voòng dần dần thu hẹp và rồi cuối cùng Voòng bị vỡ nợ. Trước  cảnh sa sút, một hôm Voòng từ biệt vợ để sang nhờ vả Liòng.
Khi bạn ngỏ ý xin góp vốn, Liòng tỏ ra ngần ngại. Chàng dùng  lời nói khéo để từ chối, chỉ nhận cho bạn làm Sứ dè\* nhưng cũng  không để cho bạn tự do nắm lấy việc chi thu. Thấy thái độ của  Liòng đối với bạn thân, mọi người cho Liòng là người bội bạc quên  mất lòng tốt của Voòng trước đây đối với mình.
Vợ Voòng ở nhà, khi chồng vừa đi được chừng một tháng thì  nhận được ngay một số bạc khá lớn kèm theo một bức thư, trong  thư có nói rõ rằng số tiền ấy là của Voòng gửi về để ở nhà nhen  nhóm xây dựng cửa hàng. Rồi hàng tháng chị vẫn đều đặn nhận  được tiền của chồng gửi về. Thấy nói chồng đã tu tỉnh chị càng  chăm lo làm ăn để khỏi phụ lòng chồng. Cửa hàng của chị ngày  càng phát đạt, ai qua lại cũng mừng thầm cho nhà Voòng đã dần  dần trở dậy.
Số tiền của chồng gửi về sau càng nhiều hơn trước. Chị càng  bấm chí làm ăn, cửa hàng của chị lúc này đã gần bằng một nửa  ngày xưa. Chị bèn viết thư mời chồng về để cùng nhau làm ăn.
Thực ra, tất cả thư của chị gửi cho chồng đều không lọt đến tay  Voòng, hơn nữa thói hư tật xấu của Voòng vẫn chưa hết, Voòng  vẫn đàn đúm với bạn bè không nghĩ gì đến vợ con.Tiền công mà  Liòng trả cho được bao nhiêu chàng đều nướng sạch vào sòng bạc  hoặc vào quán rượu. Số tiền mà vợ Voòng nhận được đều đặn hàng  tháng chính là do Liòng chu cấp. Thư gửi cho vợ Voòng cũng do  Liòng sai người viết. Còn thư của vợ Voòng gửi tới thì Liòng giữ lại  không đưa cho Voòng.
Thấy bạn vẫn chưa hồi tâm, Liòng một mặt khuyên bảo nhưng  mặt khác tỏ ra ngày một riết róng với Voòng. Liòng thường xem  xét sổ sách cẩn thận làm cho Voòng khó mà bớt được trong khi thu  phát. Sở dĩ Liòng không muốn cấp vốn ngay cho bạn vì sợ bạn tiêu  pha mất đi. ở bên nhà, vợ bạn đã xây dựng được cửa hàng, chàng  cũng không cho bạn biết e bạn lại trở về phá phách, chàng cũng  giấu vợ bạn những thói hư tật xấu của chồng.
Hàng của Liòng về ngày càng nhiều. Liòng phải thuê nhiều  người chuyên chở bốc vác, chàng nhờ Voòng giúp thêm cho mình  công việc chuyển vận. Voòng nhận lời và từ đó lao mình vào công  việc nặng nhọc, chàng đỡ chơi bời hơn trước.
Theo lệnh của Liòng : ai chuyển được nhiều hàng thì được lĩnh  nhiều tiền công nên Voòng tỏ ra cố gắng và dè sẻn để có tiền dành  dụm. Dần dần chàng đã biết quý mồ hôi nước mắt của mình, khi phải bóp chắt từng đồng, thì thường hối hận những lần vung tay  quá trán.
Trong hai tháng trời, Voòng dành dụm được ba lạng bạc. Một  hôm chàng ngỏ ý nhờ Liông gửi giúp về cho vợ, chàng nghẹn ngào  nói :
- Tám tháng trời, ở bên này, tôi chưa để dành được một đồng  một lạng gửi về nhà, không biết bấy lâu vợ con tôi sinh sống như  thế nào. Càng nghĩ lại tôi càng hổ thẹn về những việc mình làm  bấy lâu. Tôi nhờ bạn hãy giúp tôi chuyển số tiền này về cho vợ tôi  để nó có tiền ăn đường sang đây cùng tôi làm lụng mưu sinh.
Liòng nói :
- Nếu bạn có ý muốn đón vợ sang đây thì tôi sẽ cho người đi đón,  ba lạng này, bạn hãy giữ mà tiêu.
Voòng đáp :
- Nếu vậy, tôi nhờ bạn giữ hộ, tôi không cần chi tiêu gì thêm.
Thấy bạn đã tỉnh ngộ, Liòng bàn :
- Bạn sang bên này đã lâu, vợ con bạn ở nhà chắc mong lắm.  Nếu bạn cần về ít lâu, tôi xin biếu bạn ít tiền ăn đường.
Voòng cảm động nói :
- Bây giờ tay không trở về tôi không muốn. Bạn hãy cho tôi ở  lại đây làm công hai năm nữa, khi nào dành dụm được một số bạc  làm vốn sẽ về cũng chưa muộn.
Liòng lấy ra một cái túi bạc trao cho Voòng, và nói :
- Tôi xin biếu bạn một ít tiền về làm vốn đây ! Mong bạn chớ  chối từ, của tôi cũng như của bạn.
Cầm túi bạc, Voòng nghĩ tới ngày xưa mình giúp Liòng một số  vốn nhiều gấp ba gấp bốn. Nhưng chàng cũng vui lòng nhận rồi từ  biệt ra về.
Về tới quê, Voòng lủi thủi đi qua dẫy phố, cố tìm mãi mà không  thấy nhà cũ. Chàng thổn thức : “Hay là trong cảnh thiếu thốn vợ  mình đã bán nhà ra đi ? Hay là trong lúc khổ sở, vợ mình đã đi lấy  chồng khác ? Hay là... hay là...”
Đầu óc quay cuồng, lòng chàng như se lại, sau đó Voòng tần  ngần đứng lại trước một cửa hàng rộn rịp nhất. Giữa lúc đó vợ  chàng đã nhận ra được chồng. Một tiếng reo :
- Kìa ! Anh đã về ! Bố các con đã về !
Rồi bỏ mặc khách hàng, người đàn bà ấy rối rít gọi các con ra  đón bố. Voòng mới biết cửa hàng này là của mình, chàng rưng  rưng nước mắt ôm lấy mấy đứa con. Vợ chàng kể cho nghe mọi việc  từ ngày chồng bước chân ra đi. Voòng càng nghe càng ngạc nhiên.  Xem lại các thư từ, chàng mới hiểu rằng đó là Liòng, bạn mình đã  bí mật gửi về giúp để làm vốn trong những ngày được đồng nào  chàng nướng sạch đồng ấy. Voòng hết sức cảm phục Liòng. Cũng từ đấy tình bạn lại càng  thắm thiết.
Theo lời kể của ông Vương Viết Khoảng ở Đồng Đăng, Lạng Sơn.

**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

**BẮT ĐỀN CHẬU VÀNG**

Ngày xưa, có một nhà trưởng giả có ba người con trai. Được mẹ nuông chiều từ ngày còn nhỏ, ba cậu càng lớn càng hư đốn. Cậy có  sẵn của, ba cậu chỉ suốt ngày ăn chơi, không chịu học hành và làm  lụng gì cả. Tháng ngày, ba cậu dông dài hết làng này sang làng  khác, la cà hết nhà nọ đến nhà kia, đàn đúm với những kẻ vô lại  trong vùng. Càng chơi bời lêu lổng nhiều, ba cậu càng xài phí  tợn.
Trưởng giả thấy vậy hết sức lo lắng cho tương lại của các con.  Suy nghĩ mãi, ông mới tìm được một cách để rèn con nên người.  Một hôm, ông gọi ba người con lại bảo:
- Các con đã khôn lớn, vậy mà quanh năm vẫn chơi bời lêu  lổng, không chịu học hành, làm ăn gì cả. Cha e sau này, khi cha  mẹ qua đời rồi các con không giữ nổi cơ nghiệp của cha ông để lại.  Nay cha muốn các con tìm cách để học làm lụng. Các con hãy đi  tìm những nhà có của, có việc để xin làm công cho họ, và tự rèn  mình, các con sẽ biết quý của khi các con đã rỏ nhiều giọt mồ hôi  vào việc làm ra của. Các con sẽ biết yêu người làm lụng và ghét  người lười biếng chơi rông. Cha hẹn cho các con trở về thăm cha  mẹ vào ngày sinh nhật của cha cuối năm nay.
Tuy sợ phải làm việc, nhưng trước lời khuyên ân cần của bố, các  cậu cũng không dám cưỡng lại. Các cậu nhìn nhau rồi vâng vâng dạ dạ nhận lời. Khi thấy các con đã thuận, trưởng giả còn dặn đi dặn  lại:
- Ta chỉ cho các con mỗi người ba lạng bạc để làm tiền ăn  đường. Khi trở về mỗi con phải kể lại rành rọt việc làm của mình,  cha chỉ bằng lòng nếu khi trở lại mỗi con có thể nói rõ nơi mình  làm việc. Nếu không tìm được nơi làm công, các con đừng về dự  ngày sinh của ta nữa.
Nghe bố nói, các cậu đều hứa hẹn để bố yên lòng, rồi sắp sửa  hành lý và cùng nhau cất bước ra đi. Khỏi nhà chừng mươi dặm,  họ đến một ngã ba đường. Người anh cả nói: Bây giờ chúng ta chia  tay ở đây và nên nhớ là "nhất định phải làm vừa lòng cha già". Họ  chào nhau rồi mỗi người đi một ngả.
Cậu Cả ra kinh thành, tìm được việc làm tại một nhà quan  trong triều. Cậu Hai về một thị trấn nhỏ tìm vào làm công cho một  nhà buôn. Cậu Ba đi tới một làng xa xôi được một nhà phú ông  thuê mượn.
Nhà phú ông này vốn là nhà giầu có nhất vùng. Phú ông có bao  nhiêu của giấu của chìm không ai biết. Người ta chỉ biết lão có một  trăm con trâu, một trăm con bò, một trăm đám ruộng, gà vịt ngan  ngỗng không thể đếm được. Đồ dùng thức đựng của lão hàng ngày  đều là những loại bằng đồng bằng sứ. Nhưng đặc biệt lão có hai  chậu vàng nổi tiếng, nhà lão có tới chục đầy tớ và người làm công.
Mượn được đầy tớ, phú ông sai làm những công việc vặt trong  nhà. Ban ngày, trong lúc các bạn trai đi ra đồng cày bừa hoặc lên  đồi chăn trâu bò, cậu Ba phải quét nhà, nấu cơm, nấu cám lợn,  chăn gà chăn lợn, lau chùi bàn ghế, rửa cọ chậu ang. Đến bữa, người ta cho ngồi ăn cùng các bạn ở trại, thức ăn chỉ là rau luộc  nhạt muối, cơm là loại gạo hẩm gạo mốc. Đêm đến, cậu cũng phải  vào ngủ cùng với họ trên gác chuồng trâu, chuồng bò. Mới đầu cậu  Ba thấy khổ cực quá, cậu thấy nản chí nhưng những lời dặn của bố  và của anh buộc cậu phải nấn ná ở lại, rồi dần dần cậu quen với  cuộc sống mới và những công việc mới.
Thấm thoắt cậu Ba vào làm ở nhà phú ông đã được tám tháng.  Trong tám tháng trời cậu đã chịu đựng nhiều vất vả thiếu thốn.  Nhưng cậu đã bắt đầu thấy vui vui. Cậu cùng các bạn ở trại đã trở  nên quen thân. Cậu đã chú ý dành dụm từng đồng từng lạng để  sau này có tiền ăn đường khi trở về nhà mừng ngày sinh của cha  sắp tới...
Một hôm, cậu đem hai cái chậu vàng của nhà chủ ra sông rửa.  Không ngờ lóng ngóng nhỡ tay đánh tuột một chậu xuống đáy  sông. Dòng sông sâu, nước sông chảy xiết, cái chậu trôi đi rồi chìm  nghỉm. Cậu Ba hoảng hốt cởi áo nhảy ngay xuống sông lặn tìm,  nhưng lặn hụp mấy lần vẫn không thấy. Cuối cùng cậu đành ôm cái  chậu còn lại về nhà.
Phú ông thấy đứa ở làm mất cái chậu vàng của mình thì thét  lên như điên. Hắn hầm hầm bắt người nhà trói đánh tra khảo coi  như một vụ mất trộm. Khi thấy tên đầy tớ cúi đầu nhận tội, hắn  quát mắng om sòm. Quát tháo, mắng chửi chán chê rồi, phú ông  mới bảo:
- Mày hãy về bảo bố mẹ mày cố thu xếp bán chác của cải, ruộng  vườn, nhà cửa để đền chậu vàng cho ta.
Nghe đến đây, cậu Ba thưa:
- Vâng! Nếu ông bằng lòng cho con đền thì con sẽ về xin với cha  mẹ con đền cho.
Phú ông cứ tưởng nhà tên đầy tớ của mình làm gì đủ ăn, chưa  nói đến chậu vàng, nhưng nay nghe nói thế thì cũng hy vọng rằng  có thể đến xiết một ít đồ đạc, bắt nó bán nhà bán đất để đền chậu  vàng, ít ra cũng được một phần chậu.
Cậu Ba lại tiếp:
- Nhân thể con muốn mời ông tới chơi nhà để chọn lấy cái chậu  nào vừa ý.
Phú ông nghĩ bụng: "Không lẽ nhà thằng này cũng có chậu  vàng". Nếu vậy, ta phải đi xem nhà nó ra sao lại dám nói khoác.  Nếu quả đền được chậu thì tốt quá!". Hắn gật đầu bằng lòng, liền  sai hai người nhà sắp sửa hành trang và cưỡi ngựa để cùng đi.
Sáng sớm hôm sau, họ khởi hành, phú ông cưỡi ngựa, cậu Ba  cùng hai người đầy tớ lẽo đẽo đi bộ theo sau. Bốn chủ tớ đi được  một ngày thì tới một thị trấn nhỏ. Cậu mời phú ông và hai bạn trai  vào tạm nghỉ trưa tại một cửa hiệu buôn to nhất phố, cậu nói:
- Đây là cửa hàng buôn xép của cha mẹ con!
Trong lúc phú ông còn đang lưỡng lự, thì từ trong cửa hiệu, chủ  hiệu và hai người bán hàng đã chạy ra gọi to:
- Ô kìa! Cậu Ba đã đến, cậu đi đâu vội mà kéo bộ như thế! Mời  cậu vào nhà.
Cậu Ba quay lại giới thiệu phú ông và hai bạn ở với những  người nhà, và mời họ vào nhà. Phú ông vô cùng ngạc nhiên khi  thấy ông chủ hiệu rất mực kính cẩn đối với đứa ở của mình. Sau một hồi thăm hỏi trò chuyện, chủ khách được mời vào nhà trong  ăn cơm. Bữa cơm hôm ấy có đủ các món cao lương mỹ vị.
Cơm nước xong, cậu Ba hỏi phú ông:
- Con thấy con ngựa của ông đã mệt lắm, ông có cần thay con  ngựa khác để đi cho được chóng hơn không!
- Nếu được cũng tốt, phú ông trả lời.
Một lát sau, phú ông ngạc nhiên thấy người nhà ông chủ hiệu  dắt ra sân bốn con ngựa to béo đóng sẵn yên, cậu Ba mời phú ông:
- Ông xem con nào ưng ý thì ông cưỡi.
Phú ông chọn con ngựa hồng béo khỏe nhất, hai người ở của lão  cũng nhảy lên hai con ngựa trắng, cậu Ba cưỡi con ngựa ô. Bốn con  ngựa bị hãm tàu lâu ngày, nay mới được ra ngoài thi nhau thả sức  cuốc trên đường. Cậu Ba giục cương đi lên trước dẫn đường.
Thấy đứa ở của mình cũng giỏi cưỡi ngựa, phú ông càng khó  hiểu, thầm nghĩ: "Nó là hạng con nhà thế nào? Cha mẹ nó có cửa  hiệu buôn mà sao nó còn đi ở thuê? Về nhà nó được trọng vọng như  thế mà sao ở trước mặt ta nó lại khiêm nhường như vậy?"
Mặt trời đã bắt đầu gác núi, bốn con ngựa thong thả đi vào thị  trấn thứ hai. Đến trước một cửa hiệu lớn, cậu Ba gò cương, xuống  ngựa mời phú ông và hai bạn ở vào nhà nghỉ chân. Tại đây, cậu Ba  lại được vồn vã hỏi han và được thân mật đón tiếp. Cậu kể với phú  ông đây là một cửa hiệu vào loại vừa của cha mẹ mình.
Sáng hôm sau, cậu Ba lại đề nghị phú ông đổi ngựa. Rồi cậu ra  roi thúc ngựa đi lên trước dẫn đường. Bốn ngựa rong ruổi chạy  nước kiệu.
Mặt trời đứng bóng, bốn chủ tớ đi vào một thị trấn. Cậu Ba  xuống ngựa trước một tòa nhà đồ sộ nhất. Cậu mời phú ông vào  nhà và giới thiệu phú ông với cha mẹ mình.
Trưởng giả thấy phú ông về theo cậu Ba, tưởng phú ông có nhã  ý đến mừng ngày sinh của mình thì lấy làm mừng lắm. Phú ông  thấy bố đẻ người ở của mình lịch thiệp quá nên chưa dám đả động  gì đến chuyện bắt đền cái chậu. Trong khi trưởng giả và phú ông  đang nói chuyện ở trong nhà thì ở ngoài sân có tiếng ngựa hí và  tiếng ồn ào. Trưởng giả hỏi ra mới biết là cậu Cả vừa về đến nơi.  Rồi một lát sau, cậu Hai cũng cưỡi ngựa về tới sân nhà.
Thấy phú ông có vẻ ngạc nhiên, trưởng giả nói:
- Mai là ngày sinh của tôi, các cháu đi làm xa đều về mừng.
Phú ông tưởng cậu Cả và cậu Hai đều đi làm quan trị nhậm ở  vùng nào vì coi bộ cậu nào cũng ra dáng hào hoa phong nhã.
Sau bữa cơm trưa, trưởng giả mời ông khách sang phòng ngủ  rồi gọi ba con lại hỏi han công việc làm ăn trong tám tháng xa nhà.  Cậu Cả, cậu Hai, cậu Ba lần lượt kể cho bố nghe rất tường tận  công việc làm của họ ở các nhà chủ. Phú ông nằm ở phòng bên  nghe rõ mồn một, lúc đó lão mới rõ cả hai người con trai lớn của  trưởng giả cũng đều đi làm như cậu Ba. Cuối cùng nghe cậu Ba nói  thêm:
- Hôm gần đây con trót nhỡ tay đánh tuột xuống sông một cái  chậu vàng của ông chủ, con đã cố lặn tìm mãi nhưng không thấy.  Hôm nay ông chủ con đến theo đây là để xem có cái nào tương  xứng thì lấy. Con xin bố đền cho ông ta một cái.
Trưởng giả tươi cười nói với con:
- Được! Được! Mai con hãy dẫn ông đi xem vài cái chậu ở phòng  rửa mặt kia, ông ưng cái nào thì con đền ông cái ấy. Một cái chậu  vàng đáng bao nhiêu, việc học nghề của con mới là quý. Sau ngày  sinh của ta, các con lại đâu trở về đấy tiếp tục công việc nhé!
Cả ba người con đều vâng dạ.
Phú ông nghe trưởng giả nói như vậy, nằm suy nghĩ miên man.
Sáng hôm sau là ngày sinh của mình, trưởng giả sai cậu Ba  dẫn phú ông sang thăm nhà súc vật. Nghe nói đi thăm nhà súc  vật, phú ông có ý không được thích. Nhưng vì nể chủ nhân, lão  đành gượng gạo nhận lời. Cậu Ba dẫn phú ông cùng hai bạn lên  tầng lầu thứ hai, cậu mở cửa gian phòng thứ nhất, đó là phòng gia  súc. Thoạt nhìn vào, phòng sáng rực ánh vàng, phú ông hoa mắt  suýt ngã. Cậu Ba đưa tay dắt lão vào phòng, trong phòng bày la  liệt đủ loại gia súc: đây con chó, con mèo, con lợn nái cùng đàn con,  kia con ngựa, con trâu, con nghé, trong cùng có con bò, con bê. Con  nào cũng đúc bằng vàng và to bằng nửa con vật thật. Con đứng,  con ngồi, con nằm, trông đến hoa cả mắt. Trước mặt con nào cũng  có một cái chậu vàng và một chậu bạc. Phú ông ngắm nghía mãi  từng con, mân mê mãi từng cái chậu...
Cậu Ba lại mời phú ông sang gian phòng thứ hai. Phòng này  rộng gấp hai phòng trước, bày đủ các loài vật trong rừng, con bằng  đồng đen, con bằng vàng: nào hươu, hoẵng vàng, nai đen, nào cầy  hương, cáo mèo, cáo chó, báo vằn, báo hoa, hổ bạch, hổ xám, nào  lang sói, gấu chó, gấu ngựa, lợn lòi, lợn cỏ, voi mẹ, voi con, khỉ độc,  khỉ đàn, vượn trắng, vượn đuôi dài, cu li đực, cu li cái, nào dúi,  dím, sóc, chồn,v.v.... Con phục, con quỳ, con vờn nhau, con giơ chân chực chạy, con giơ tay như toan leo trèo, con há mồm, nhe  nanh, giơ vuốt, con đang gặm cỏ, con đang nằm dài ra vẻ ung  dung, nhàn nhã. Phú ông nhìn đến từng con ngắm từng loại.
Cậu Ba lại mời phú ông sang xem phòng cuối cùng, phòng này  là cả một rừng chim, con thì bằng vàng, con thì bằng bạc to bằng  chim chóc ngoài trời, con đứng trên những hòn đá bằng đồng đen,  con đậu ở trên những cành vàng, lá bạc. Có những con đang xòe  cánh như đang bay, con há mỏ như đang hót, con rỉa lông, con  đang chọi, con đang nằm ấp ở trong những ổ xinh xinh... ở mỗi góc  phòng đều bày một cái chậu bạc đựng những hạt thóc vàng, một  cái chậu vàng đựng đầy nước bạc. Phú ông không tài nào đến gần  xem tận mặt từng con. Lão đứng ở giữa phòng đếm từ con to như  đại bàng, diều hâu, bạch trĩ, gà lôi cho đến những con nhỏ như  chim ri, chim sẻ, chim sâu và rất đỗi lạ lùng khi thấy ở trong có tới  ngót nghét năm trăm con to nhỏ. Lão không thể ngờ rằng trên đời  lại có người giàu có đến mực ấy.
Chiều hôm đó, cậu Ba lại mời phú ông đi thăm phòng chứa các  loại đồ dùng hàng ngày. ở đây có từ các loại đồ dùng nhỏ như chén,  bát, đĩa, đũa, đến các thứ hạng vừa như chai đựng, vỏ chứa, ấm  chuyên, rồi sang các thứ đồ dùng hạng to như mâm vàng, khay  bạc, chậu, ang, chum, vại. Phú ông không còn sức để xem tỉ mỉ  từng loại, từng thứ nữa. Tất cả những thứ này đều bằng vàng,  bằng bạc. Phú ông đặc biệt chú ý mười đôi chậu vàng to nhỏ chồng  xếp lên nhau, có cái to gấp đôi cái chậu của nhà mình, có cái cũng  vào hàng em út.
Tối đến, lên giường nằm suy nghĩ, phú ông hối hận đã trót quá  lời với đầy tớ khi nó đánh rơi cái chậu xuống sông, lại hổ thẹn về  việc chỉ có hai cái chậu vàng mà dám vỗ ngực là giàu có vào bậc  nhất nhì thiên hạ. Rồi đến canh ba, lão lần tới giường ngủ của hai  người làm, khe khẽ đánh thức họ dậy, kéo nhau ra sân bàn bạc rồi  một mạch chuồn thẳng về nhà. Đi đến đâu, lão thuê ngựa đến đấy,  chỉ một ngày một đêm là về tới nhà.
Về đến nhà, lão gọi ngay vợ và các con lại kể cho nghe tất cả mọi cái mắt thấy, tai nghe ở bên nhà trưởng giả. Vợ con phú ông  nghe nói đều lắc đầu lè lưỡi. Khi vợ lão hỏi đến việc bắt đền chậu,  lão hạ thấp giọng nói:
- Tôi đã trót nặng lời và mắng nhiếc anh ta, những tưởng anh  ta thuộc vào hạng người bần cùng. Nhưng đến nhà nó, thấy cha  mẹ nó lịch thiệp, anh em nó khôn ngoan, gia tài nó gấp vạn nhà  ta, tôi còn bụng dạ đâu mà dám mở mồm bắt đền một cái chậu,  mặc dầu mất cái chậu đó, ruột gan tôi đau như cắt.
Giữa lúc cả nhà phú ông đang xì xào bàn tán về ba gian phòng  súc vật và phòng chứa đồ dùng bằng vàng, bằng bạc của trưởng  giả thì cậu Ba đã phóng ngựa vào đến sân. Cậu xuống ngựa tiến  vào nhà, đặt ngay trước mặt phú ông một chiếc chậu vàng to gấp  hai cái chậu cũ, kèm theo một túi bạc thoi. Phú ông chưa kịp nói gì  thì cậu Ba đã lên tiếng trước:
- Bố con chưa kịp tiếp đãi ông đến nơi đến chốn thì ông đã vội  về. Bố con cho con sang đây trước là đền ông cái chậu này, sau là  xin với ông cho con lại vào làm công ở đây như ngày trước. Bố con còn sai con đem cái túi bạc này gọi là có chút quà mọn đền đáp  công ơn ông dạy bảo con trong tám tháng qua...
Theo lời kể của cụ Hoàng Đức Tô  xã Hồng Việt, huyện Hòa An, Cao Bằng

**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

**CÁ BỐNG NUỐT CÁ TRÊ**

Ngày xưa có một anh chàng ăn cắp rất tài, hễ biết ai có vàng  bạc thì dù cất giấu cẩn thận đến đâu hắn ta cũng rình mò lấy cho  bằng được. Hắn thường thi thố thủ đoạn của hắn ở các phiên chợ.  Mỗi lần ra chợ hắn vận một bộ quần áo thật bảnh lại giắt ở lưng  dăm ba lạng bạc để "có vốn" làm quen. Nhưng hễ đã làm quen  được với ai rồi thì hắn lập tức giở ngón hiểm, đưa ngay người đó  vào tròng. Vì thế mà khắp cả một vùng, ai cũng gờm mặt hắn,  những người ở xa, chưa biết tiếng hắn thì vẫn bị hắn đưa nhẹ vào  tròng.
Một hôm, có ông lão mang đi chợ mười lạng bạc để tìm mua hai  con lợn giống về nuôi. Anh chàng ăn cắp thấy ông cụ vào hàng lợn,  biết ngay là cụ có bạc, hắn liền bám sát không rời. Đi bên cạnh ông  cụ hắn nói năng chào hỏi rất ôn tồn. Hắn lại làm ra vẻ thông thạo  việc mua bán, vui lòng chỉ giúp ông những tật xấu của từng con  lợn. Hắn làm cho ông già không ngờ vực và hoàn toàn tin cậy ở  hắn. Rồi sau khi đã dẫn cụ đi khắp dẫy hàng lợn từ con này xấu xí  đến con nọ khảnh ăn, thừa dịp thuận tiện, nhanh như cắt hắn  nẫng khéo số bạc vẫn nằm cồm cộm trong thắt lưng ông lão và  chuồn mất. Mất bạc, ông cụ kêu trời la đất chạy tìm khắp nơi,  nhưng không sao tìm được mặt mũi thằng lừa đảo nữa.
Ông cụ ấm ức trở về nhà. Về đến nhà, cụ nằm vật xuống  giường, hết phàn nàn với vợ, lại chửi mắng nguyền rủa cái thằng ăn cắp bất nhân. Bà vợ tiếc của, quay ra đay nghiến chồng. Rồi hai  ông bà to tiếng với nhau ầm ĩ, người con trai út đang chơi ở ngoài  sân, vội chạy vào hỏi đầu đuôi. Sau khi biết rõ câu chuyện, người  con nói:
- Bố mẹ đừng lo, con sẽ ra chợ lấy số bạc ấy về ngay bây giờ.
Ông cụ đang bực tức, thấy đứa con nhỏ nói vậy, cụ tức giận  mắng con:
- Hừ! Mày mới mười ba tuổi ranh, lại đòi con cháu khôn hơn  ông vải.
Người con nói với mẹ:
- Mẹ hãy lấy cho con mượn cái nhẫn vàng thật của mẹ và cái  nhẫn đồng mạ vàng của chị con, con sẽ có cách bắt cái thằng ấy trả  bạc về cho bố.
Bà mẹ liền mở hòm lấy ra hai cái nhẫn và nói:
- Cái nhẫn đồng mạ chỉ đáng giá có một đồng cân bạc, bằng giá  một ống gạo thôi, nhưng chiếc nhẫn vàng thì trị giá những mười  lạng bạc đấy, con liệu làm sao cho tốt thì làm.
Người con cầm lấy hai cái nhẫn, bỏ riêng mỗi cái vào một túi  áo, rồi đi thẳng ra chợ, chợ đang đông, cậu bé đeo cái nhẫn vàng  thật vào ngón tay rồi len lỏi tìm kẻ cắp, thằng mà bố cậu đã nói rõ  hình dáng. Thấy có cậu bé đeo nhẫn vàng ở tay thằng ăn cắp bám  sát không rời. Cậu bé giả vờ làm như không để ý gì đến nó, nhưng  cậu đã liếc nhìn hai túi áo cánh của nó phồng phồng, biết chắc  chắn là số bạc của bố mình hãy còn trong đó. Dạo quanh chợ một  lúc thấy thằng ăn cắp vẫn theo mình, cậu bé liền dừng lại giơ tay  đưa cái nhẫn vàng lên hỏi nó:
- Này ! Chú ơi! Cháu muốn bán cái nhẫn vàng này để sắm bộ  quần áo, chú làm ơn chỉ giúp cháu hàng mua bán vàng một tý.
Thằng ăn cắp như được gãi đúng chỗ ngứa, hắn nói:
- Được ! Được ! Đi theo ta.
Nói đoạn, nó dắt tay cậu bé đi đến một hiệu bạc, ông chủ hiệu  đón lấy cái nhẫn vàng ngắm nghía rồi đặt lên cân. Biết đúng là  vàng thật, ông chủ hiệu trả giá:
- Cái nhẫn này đúng là vàng tốt. Ta trả cho cháu mười lạng  bạc, không hơn không kém.
Cậu bé lấy lại cái nhẫn, đeo cẩn thận vào ngón tay rồi vừa đi  vừa nói:
- Rẻ quá không bán, có được mười lạng rưỡi thì mới bán được.
Thằng ăn cắp sợ cậu bé bán mất cái nhẫn, vội vàng đưa tay dắt  cậu đi ngay, tới một hiệu bạc khác, cậu bé lại đưa chiếc nhẫn cho  ông chủ hiệu xem và cân. Ông này cũng chỉ trả mười lạng bạc  không hơn. Cậu bé lấy lại nhẫn đeo ở ngón tay rồi ra đi, thằng ăn  cắp vẫn lẽo đẽo theo sau không rời. Cậu bé đi đến bên giếng múc  nước uống, trong khi thằng ăn cắp quay ra tìm nơi đi giải bên bờ  giậu, cậu bé nhanh tay tháo cái nhẫn thật bỏ vào túi áo, rồi lấy cái  nhẫn đồng mạ đeo vào. Khi thằng ăn cắp đến gần, cậu giả vờ lóng  ngóng đánh rơi chiếc nhẫn mạ xuống nước, hốt hoảng kêu lên:
- Chú ơi, chú làm ơn mau mau xuống tìm giúp cháu mới, mất  nhẫn, về nhà cháu sẽ bị đòn đến chết thôi!
Thằng ăn cắp thấy không có dịp nào tốt hơn thế nữa bèn dỗ dành cậu bé:
- Được ! Để chú xuống mò lên cho.
Nói xong nó cởi quần áo nhảy xuống giếng quên bẵng món bạc  mười lạng vừa mới lấy cắp được của cụ già và ba lạng bạc của nó  đem theo làm vốn để trong hai túi áo. Lặn xuống đáy tìm một hồi  thấy ngay chiếc nhẫn vàng nó liền giấu kín lại đó, định đến lúc  vắng người sẽ quay lại lấy.
Trong khi thằng ăn cắp đang ở dưới đáy giếng thì cậu bé đã  nhanh tay vơ quần áo của nó móc túi lấy mười ba lạng bạc rồi ba  chân bốn cẳng chạy một mạch về nhà.
Thằng ăn cắp lên khỏi giếng thấy mất quần áo biết ngay là bị  một vố đau, nhưng vì đang trần như nhộng không dám đuổi theo  cậu bé, nó lại nhẩy xuống giếng lặn lấy chiếc nhẫn đeo vào ngón  tay. Bụng bảo dạ:
- Quả là "Cá bống nuốt cá trê", nhưng hãy còn may. Mất mười  ba lạng bạc, còn được lại cái nhẫn vàng mười lạng, thôi thì cái này  bù cái kia!
Khi tìm được quần áo mặc, nó liền đến ngay hiệu bạc lúc nãy  dạm bán với giá mười lạng bạc. Nhưng ông chủ hiệu đã ném trả lại  hắn, bảo là vàng giả.
Hắn nổi xung lên:
- Tôi đánh cuộc với ông rằng nếu cái nhẫn này bằng vàng giả  thì tôi sẽ đến làm thằng ở không công cho ông trong ba năm.
Ông chủ hiệu gạt đi:
- Thôi đi! Đừng đánh cuộc nữa, tôi sẽ làm cho anh biết ngay  mà:
Chiếc nhẫn được ném ngay vào lửa với vài lần thụt bễ, đã lộ  nguyên chất đồng đỏ cạch.
Theo lời kể của ông Vương Viết Khoảng Đồng Đăng, Lạng Sơn.

**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

**CHÀNG NGỐC ĐI HỌC**

Xưa có một anh chàng mồ côi cha, rất hiền lành, nhưng vì ngốc  nghếch nên người làng thường gọi là thằng Ngốc. Mẹ anh thấy anh  thua bè, kém bạn thì thương con. Một hôm, bà gọi Ngốc lại, giúi  cho một túi bạc và dặn:
- Nay con đã lớn tuổi nhưng để khỏi thua anh kém chị, con hãy  đi học bao giờ học được một cái khôn thì con trở về!
Ngốc nghe lời mẹ, cầm túi bạc lên đường, anh chàng đi mãi đến  một phố nọ. Tới đầu chợ thấy một đám đông xúm quanh hai người  đang gõ "phèng phèng" bán thuốc. Anh bèn dừng lại xem, một lúc  lâu thấy hay hay bèn đến xin gõ giúp "phèng phèng" để được học  nghề, hứa sẽ xin biếu túi bạc. Hai người này là ông thầy chuyên  chữa bệnh và bán thuốc, thấy Ngốc đến học liền vui vẻ nhận lời.
Từ đó, ngày ngày anh theo thầy ra chợ cầm dùi gõ.
Hai thầy dạy anh các môn thuốc và cách chữa nhiều loại bệnh.  Ngốc chịu khó học, nhưng vì học trước quên sau, nên trong ba năm  trời anh chỉ nhớ được có mỗi một môn chữa mắt.
Anh cho là mình đã học được cái khôn, chợt nhớ tới lời mẹ dặn  lúc ra đi, bèn từ giã hai thầy trở về nhà.
Bà mẹ thấy anh học được nghề chữa mắt hết lòng khen ngợi, đi  đến đâu, bà cũng khoe tài chữa thuốc của con. Hồi ấy có phú ông ở  làng bên nghe tin Ngốc chữa mắt giỏi, bèn cho người đến mời anh chữa cho con gái một của mình bị đau mắt từ lâu chữa mãi không  lành. Phú ông hứa:
- Con gái ta bị đau mắt đã hơn ba năm nay, các thầy thuốc nổi  tiếng trong vùng quanh đây đã bó tay, nếu anh chữa khỏi thì ta gả  nó cho anh.
Nhờ bài thuốc đã học được, Ngốc làm cho đôi mắt của cô gái trở  lại trong sáng như xưa. Nàng hết lời cảm ơn Ngốc và bằng lòng lấy  anh. Thế là Ngốc không mất gì mà cũng lấy được vợ đẹp và giầu.
\*  \* \*
Nhưng sau thời kỳ trăng mật, vợ Ngốc mới hay rằng chồng  mình ngoài bài thuốc chữa mắt chẳng có tài nghề gì nữa. "Không  những thế, chồng mình lại còn tỏ ra u mê đần độn"! Nàng bụng  bảo dạ thế. Về phần Ngốc từ ngày lấy được vợ giàu, anh cũng  chẳng đi làm thuốc, cứ nằm dài ở nhà. Năm bảy lần vợ khuyên  chồng phải đi tìm người bệnh để chữa kẻo quên mất nghề. Ngốc  nghe lời vợ, thỉnh thoảng cũng ra đi, nhưng mỗi lần trở về, vợ hỏi  thì anh đáp:
- Thấy mắt ai cũng sáng như mắt cú mèo ấy, tôi biết chữa cho  ai?
Thấy thế nàng lại bảo chồng:
- Nhà ta ở gần chợ, nhưng ta chưa có đủ vốn để mở cửa hiệu.  Chàng hãy tạm đi làm vài chuyến "buôn đầu chợ, ăn cuối chợ" rồi  sau sẽ hay.
Sáng hôm sau, Ngốc nhận bạc rồi đi ra chợ. Sẵn bạc trong tay,  hắn đến đầu chợ mua bánh ăn, rồi lại lân la xuống cuối chợ mua  quà ngồi chén. Tối về, vợ hỏi thì hắn vỗ bụng trả lời:
- Theo lời nàng, tôi đã lên đầu chợ mua quà bánh ăn chán rồi,  lại xuống cuối chợ ăn nữa đến ngấy cả mồm rồi đây.
Nghe vậy, vợ Ngốc buồn quá. Nhưng vẫn cố thử một lần nữa.  Phiên chợ sau, nàng lại làm một gánh vải tấm cho chồng đi bán.  Nàng dặn:
- Chàng cố tìm chỗ đông người mà bày hàng nhé...
Ngốc gánh vải tấm đi loanh quanh từ đầu chợ đến cuối chợ,  thấy chỗ nào cũng chỉ lèo tèo vài chục người. Nhìn sang quả đồi  phía cuối chợ, thấy đông người, Ngốc liền gánh hàng đến bày ở  sân. Nhưng chẳng có ai mua cho hắn cả, hóa ra đấy chỉ là một  trường học. Chiều đến, Ngốc trở về nhà bảo vợ:
- Hừ! Vì tôi làm theo lời nàng nên đâm ra ế hàng. Tôi cố chọn  chỗ đông người nhất để bày hàng, nhưng đám đông ấy chỉ giỏi nô  đùa, chứ không chịu mua gì cả.
Vợ gặng hỏi, mới biết là chồng bày hàng vải ở trước lớp học.  Nàng nén bực bội đành bảo chồng ở nhà để dạy chồng học khôn cái  đã. Một hôm, nàng trao cho chồng hai thỏi vàng là vốn riêng của  mình, đem đi đổi bạc để thêm vốn đi buôn chuyến khác.
Cầm trong tay hai thỏi vàng, Ngốc đi đến gần bờ sông, bỗng  anh thấy một đôi ngỗng phủ nhau. Con ngỗng trống mổ vào đầu  con mái rồi đạp lên người làm con ngỗng chìm xuống nước. Thấy  vậy, Ngốc cho là hai con ngỗng đánh nhau và thương hại cho con ngỗng sắp chết đuối, hắn liền ném hai thỏi vàng rơi tòm xuống vực  sâu và thích chí reo cười vì thấy mình đã can được đôi ngỗng.
Về đến nhà, hắn khoe tíu tít với vợ rằng mình đã làm được một  việc thiện to bằng trời. Hỏi đến vàng, hắn mới sực nhớ là đã trót  ném xuống sông.
Đến đây nàng mới thấy chồng quả là đần độn tột bực, không  thể nào trở thành người khôn được, nàng than thân trách phận,  giận cho số kiếp đã làm vợ một thằng chồng ngu ngốc. Nàng nghẹn  ngào bỏ nhà ra đi một mạch đến bờ sông định tìm nơi mà chồng  nàng đã ném hai thỏi vàng, liệu có thể lội xuống mà tìm được  chăng. Đến đầu làng nàng trông thấy hai chàng trai cắm một bông  hoa coi(1) trắng muốt trên một bãi phân trâu rồi vừa đi vừa cười  khúc khích. Thấy thế nàng bất giác chạnh lòng nhớ tới câu hát:
Bióoc noọng đây lại chắp khỉ vài,
Mi cần sau chỉnh vai pây dai.(2)
Biết là họ trêu trọc mình, nàng càng tủi thân, không nghĩ đến  chuyện dò hai thỏi vàng nữa, nàng toan gieo mình xuống sông cho  hết một đời. Nhưng vừa đến bến, nàng gặp một chàng trai tay cầm  cái sàng múc nước sông lên sàng đi sàng lại. Thấy lạ, nàng hỏi:
- Hỡi anh chàng kia! Sàng nước để làm gì vậy ?
- Hôm qua tôi lỡ đánh rơi cái kim xuống đây, tôi sàng nước để  tìm, thế mà tìm từ sáng đến giờ vẫn chưa thấy.
Nàng nghĩ bụng : “Thì ra, trong thiên hạ, còn có kẻ ngu đần  hơn chồng ta. Chồng ta tuy ngốc nhưng có lẽ chưa đến nỗi như anh  chàng này”.
Sau đó, nàng trở lại nhà, vừa đi vừa nghĩ : “Xem thử chồng ta  ra sao mà lại không dạy bảo được ? Có công mài sắt có ngày nên  kim...”
Về tới nhà, nàng bèn gọi chồng đến bảo :
- Chàng ơi ! Chàng chớ buồn rầu vì đã trót làm mất hai thỏi  vàng, người làm ra của mà, chứ của không làm ra người. Từ hôm  nay, chàng hãy cố gắng học hành ít lâu, thiếp xin hết lòng giúp đỡ.
Thấy vợ khoan hòa và dịu giọng Ngốc thấy yên lòng. Chàng  nghe lời vợ, ngày đêm đóng cửa lại học chữ “Thánh hiền”. Nàng  nhẫn nại dạy học từng chữ, cầm tay chồng tập từng nét.
Được vợ âu yếm ân cần chỉ bảo, Ngốc ta học có phần tiến tới.  Anh đọc luôn mồm, viết luôn tay không biết mỏi. Đang ăn anh  cũng để sách trước mặt mà ôn. Đêm đến lúc lên giường đi ngủ, anh  còn đọc nhẩm lại bài. Cứ như thế dần đần anh đã biết làm thơ,  làm phú.
Ba năm trôi qua. Ngốc đã học thông hết hòm sách của vợ. Thấy  chồng học ngày càng tấn tới vợ càng sốt sắng dạy chồng. Khi chồng  đọc hết hòm sách của mình, nàng mượn hòm sách của bố về cho  chồng đọc. Lại mười tuần trăng nữa trôi qua, Ngốc đã đọc thông  hòm sách của bố vợ.
Cuối năm ấy nhà vua mở khoa thi, nàng thấp thỏm đưa chồng  lên Kinh, Ngốc vui vẻ vác lều chiếu vào trường. Qua mấy kỳ văn  bài của anh làm rất trôi chảy. Thật không ngờ hôm tuyên bố kết  quả, anh đỗ trạng nguyên !
Vợ chồng vinh quy bái tổ, mẹ anh ra đón, bà cầm tay con vui vẻ  nói :
- Các con của mẹ thật là khéo dạy bảo nhau nên người.
Theo lời kể của ông Vương Viết Khoảng Đồng Đăng, Lạng Sơn

**nhiều tác giả**

Truyện cổ Tày - Nùng

**TUNG CÒN LẤY ĐƯỢC VỢ TIÊN**

Ngày xưa có chàng mồ côi tên là Pịa. Cha mẹ Pịa mất từ ngày  nào không biết, chú bác, cô dì, cậu mợ, anh chị em của Pịa là ai  người ta cũng không hay. Người ta chỉ thấy Pịa ngày ngày vào  rừng hái củi đem bán cho những nhà giàu có ở quanh vùng. Tối tối  chàng trở về ngủ trong một túp lều nhỏ xíu lợp bằng hai gắp gianh  dưới gốc cây đa đầu làng. Chàng rất chịu khó thức khuya dậy sớm  nhưng luôn luôn phải chịu cảnh đói rách. Chàng có sức khỏe gấp  ba người thường, mỗi ngày có thể kiếm được hai gánh củi đem ra  chợ, nhưng cũng chỉ vừa đủ tiền mua hai bữa gạo qua ngày. Chàng  chỉ có một bộ quần áo độc nhất, hôm nào giặt quần áo chàng cũng  phải nằm co trong ổ rơm để chờ khô.
Thấy chàng đói khổ và rách rưới, bọn trai gái trong bản, nhất  là lũ con các nhà giàu đều xa lánh. Tuy vậy, chàng cũng không  buồn, gặp ai chàng cũng lễ phép chào hỏi, coi ai cũng như người  thân của mình. Thấy ai gặp khó khăn hoặc có người nhờ làm giúp,  chàng sẵn sàng đến ngay. Chàng giúp các bác làm nhà, hộ các chú  làm rẫy, làm thay các thím phát nương, đỡ các em gánh nặng.  Chốn nào có nhiều người xúm lại nói chuyện vui cười, chàng cũng  tới gần, lẩn vào đám đông nghe chuyện và góp vui.
Một hôm dân bản mở hội mùa xuân, các chàng trai cô gái thôn  bản quanh vùng mặc những bộ quần áo mới hãy còn thơm mùi  chàm, đi chơi hội rất đông, Pịa cũng đi chơi hội.
Ngày hội, từng cặp bạn gái, từng đôi bạn trai, đi lại sóng đôi  bên nhau. Họ hát lượn hát si, hát hà lều với nhau. Họ trò chuyện  trao đổi tâm tình. Họ rút những chiếc vòng bạc có chạm trổ rất đẹp  ở cổ tay ra, buộc một đuôi khăn thêu vào, rồi tung đi tung lại với  nhau, bên trai tung, bên gái đón. Bên gái tung, bên trai đón. Họ cố  tung cái vòng đến đúng trước mặt người đón. Họ cố đón bắt cho  bằng được mười phần mười, trăm phần trăm. Cái vòng có buộc  đuôi khăn thêu bay đi bay lại, lúc ở tay chàng trai này, lúc ở tay cô  gái nọ, trông rất đẹp mắt. Từng đôi, từng đôi trai tài gái sắc cứ say  sưa tung và đón như vậy suốt buổi, suốt ngày.
Thấy mọi người chơi vui, Pịa thích lắm. Chàng cũng muốn  tung vòng nhưng không có vòng. Thấy người ta có đôi, chàng cũng  muốn tìm đôi, nhưng không có cô nào chịu kết với chàng. Hễ chàng  đến gần, người nào cũng ngoảnh mặt quay đi. Hễ chàng xen vào  vòng chơi, người ta xua khéo chàng ra ngoài. Pịa thèm tung vòng  đến ngứa cả tay buồn cả chân, chàng lủi thủi đi vòng quanh bãi  thèm thuồng ngắm những vòng bạc bay đi lượn lại vun vút ở trên  không. Chợt chàng sực nhớ tới quả còn\* giắt ở gánh củi mà hôm  qua chàng vừa ngắt ở rừng. Chàng liền chạy về nhà lấy quả còn ra  tung một mình. Quả còn của chàng vừa có dây tươi vừa có lá ở dây.  Chàng tung quả còn lên tận chín tầng mây cao tít. Quả còn của  chàng chạy rất đẹp, đi rất êm. Dây còn mang theo vài cái lá xanh  tươi xòe xòe trông tựa cái tua bằng lụa xanh rất xinh rất nhã. Quả  dẫn lá đi thẳng lên phía trước. Lá theo quả đi vun vút như đàn  chim én đang đuổi hòn ngọc châu.
Thấy Pịa tung quả còn lên rất cao, có người khen chàng tung  giỏi, có người giễu chàng :
- Ơ ! Anh chị em ơi ! Trông kìa ! Trông cái quả còn của Pịa muốn  lên nhà trời chơi với nàng tiên kìa !
Mặc người khen, mặc người chê, Pịa không để ý cứ tung cho  sướng tay. Càng tung nhiều, càng dẻo tay và quả còn càng lên cao.  Quả còn của chàng xuyên thủng chín tầng mây lên tới nhà trời và  lọt vào tay một nàng tiên. Nàng tiên bắt được quả còn của chàng  lại tung trả về cho chàng. Rồi quả còn cứ lao đi lao về trên con  đường từ trần gian lên nhà trời và từ nhà trời về trần gian. Quả  còn đi lại mỗi lúc một đều đặn, nhịp nhàng và dồn dập hơn.
Một lúc sau người ta càng ngạc nhiên hơn khi thấy một nàng  tiên lượn xuống trần gian. Nàng tiên đứng đối diện, sóng đôi với  Pịa, nhẹ nhàng tung và bắt quả còn. Mọi người đều trố mắt nhìn  người đẹp và nhìn Pịa.
- Ơ ! Anh chị em ơi ! Kìa nàng tiên đang tung còn với Pịa.
Đúng thật ! Một nàng tiên vô cùng xinh đẹp, mặc bộ quần áo  năm mầu, đang say sưa tung còn với Pịa. Pịa sung sướng quá.  Chàng càng tung cao quả còn, nàng tiên đón bắt càng tin. Hai bên  say sưa tung tung bắt bắt rất đẹp, làm cho những đôi bạn trai, bạn  gái trong cuộc hội phải ngừng tay, ngắm mãi không thôi. Lúc đầu  chỉ có một đôi trai gái thu vòng lại để nhìn Pịa và nàng tiên. Rồi  hai đôi, ba đôi, bốn đôi, sau cùng tất cả cuộc hội đều thu hết vòng  bạc lại, đứng ngây người nhìn quả còn của Pịa đang duyên dáng  bay đi lượn về, lúc ở trên tay nàng tiên, lúc ở trong tay Pịa. Nàng  tiên và Pịa, vẫn uyển chuyển, say sưa tung tung đón đón. Hai  người mải tung còn quên cả thời gian. Mặt trời đã lặn khỏi rặng  núi cao xa xa kia rồi mà nàng tiên vẫn chưa nghĩ tới chuyện về.
Tối hôm ấy, nàng tiên không về trời, nàng vui vẻ hồn nhiên  sóng đôi theo Pịa về chiếc lều lợp bằng hai gắp tranh rồi lấy Pịa  làm chồng. Cũng tối hôm ấy, nàng tiên hóa phép biến túp lều nhỏ  xíu của Pịa thành một tòa lâu đài nguy nga. Trong nhà có đủ  giường, bàn, đồ dùng, thức đựng tinh tươm. Quần áo của Pịa cũng  đẹp và mới như xiêm áo của nàng tiên.
Sáng hôm sau, các chàng trai các cô gái vô cùng ngạc nhiên khi  thấy Pịa được đổi đời. Họ ngây người nhìn tòa lâu đài của Pịa, họ  rủ nhau vào nhà Pịa xem mặt nàng tiên - cô dâu mới của bản làng  và ngắm các thứ đồ dùng bằng bạc bằng vàng.
Cho là Pịa nhờ có quả còn mà gặp duyên may, họ bèn rủ nhau  vào rừng tìm quả còn. Nhưng tìm suốt cả một ngày, trải bao nhiêu  ngày, tất cả mọi người đều trở về tay không. Họ bèn bàn nhau làm  ra những quả còn giả bằng vải khâu nhồi cát, có dây, có tua rồi ra  cuộc hội tung đón với nhau. Họ tung không được cao như Pịa, quả  còn của họ làm sao mà xuyên thủng chín tầng mây lên tới nhà trời.  Họ bảo nhau làm một cái vòng dán giấy đủ chín màu giả thay cho  chín tầng mây cắm ở trên một cái cột tre cao ngất đóng ở giữa đám  hội. Họ thi nhau tung rất cao, cố gắng tung cho quả còn lọt qua cái  vòng giả chín tầng mây ấy, và cố gắng bắt rất giỏi để cầu được  duyên may như Pịa.
Từ đó, hàng năm, cứ đến ngày hội mùa xuân, các chàng trai,  các cô gái bản lại rủ nhau làm quả còn hoa ra tung và đón với  nhau. Họ cũng thầm ước nhờ quả còn tìm kiếm chút duyên may.  Các chàng trai tuấn tú, các cô nàng xinh tươi vừa tung còn vừa hát  lượn đối đáp rất tình tứ :
Nam
- Còn này còn lụa còn hoa Trao đi trao lại giữa ta với nàng. ...
Nữ -
Còn này đúng quả còn tiên  Gieo đi gieo lại ước nguyền trăm năm. ...
Nam
- Còn này còn lụa còn loan Gieo đi gieo lại như bàn cờ tiên. ...
Nam
- Còn này hương đượm tình duyên Trao đi trao lại phỉ nguyền đôi ta.
Theo lời kể của cụ Nông Thị Quai  ở xã Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Nhà xuất bản văn học - Hà nội — 2000
Được bạn: mọt sách đưa lên
vào ngày: 17 tháng 6 năm 2004